

Wagon 8/15 May 1964
D5531
8121
RA NGÀY

1 và 15

HỘP THƯ : 1004
ĐIỆN THOẠI : 20040

mai

41

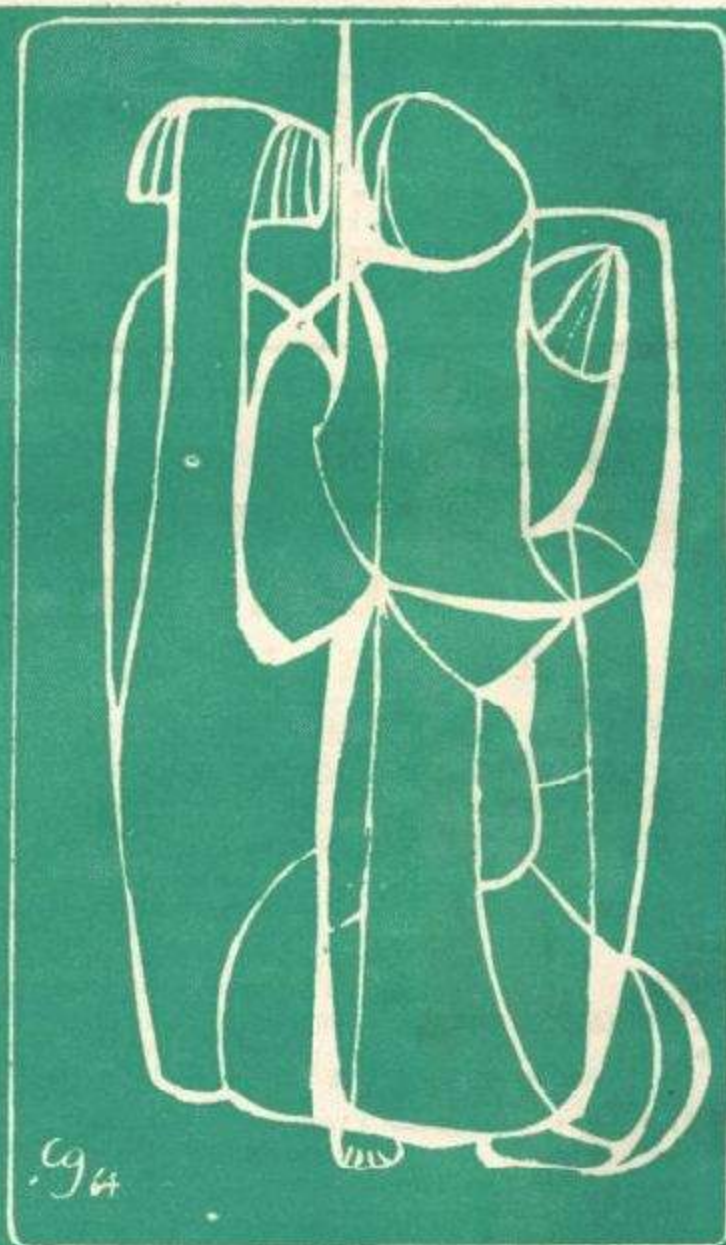
BỘ MỚI

KINH BIỂU

TẠP CHÍ XÂY DỰNG XÃ HỘI VĂN NGHỆ

TRONG SỐ NÀY :

- * HOÀNG MINH TUYNH * CHÂU QUANG
- * LÊ HOÀNG * QUỲNH TÂN * BỬU UYÊN
- * BÙI GIÁNG * NGUYỄN HỮU THÁI
- * SONG LINH * NHƯƠNG SAO * CỎ LIÊU
- * HOÀI MINH * NGUYỄN PHƯỚC



* Nên hay không nên giới hạn hoạt động kinh tế của ngoại kiều ?

* THƠ BÙI GIÁNG

Trong số này

CHÍNH TRỊ

* BA THÁNG RỒI ĐÂY!

KINH TẾ

* GIỚI HẠN HOẠT ĐỘNG KINH TẾ NGOẠI KIỀU?

VĂN NGHỆ

* PHÍA TRÊN KIA, TRONG VÙNG MICHIGAN

* CÁNH CỬA

* HÓA KIẾP.

* CHỦ NGHĨA THỰC DÂN PHÁP Ở VIỆT NAM

* TẬP VĂN

KHOA HỌC

* ĐIỀU THUỐC HAY XE HƠI CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ BỆNH UNG THƯ PHỔI?

SINH VIÊN

* SINH HOẠT TỰ TRỊ SINH VIÊN

* CON NGƯỜI ĐỨNG TRƯỚC TƯƠNG LAI

VÀ CÁC MỤC

THƠ, GIẢI TRÍ, TIN XA V.V.

*

Tạp chí «MAI»

ra ngày 15-5 1964

80 Hồng Thập Tự, Saigon

Hộp thư 1.004

Bộ Biên tập và Ban trị sự

254 B Phan đình Phùng, Saigon

BA THÁNG RỒI ĐÂY ! (1)

T H Ò I gian này thực không đáng kể nếu đem so với chín năm dài chế độ nhà Ngô; càng không đáng kể nếu tính rằng chiến ở đây đã hơn hai mươi năm rồi; và lại càng không đáng tính nếu mở trang sử, gán một thẻ kỷ bị thực dân đô hộ!

Nhưng chính vì gán một thẻ kỷ mất nước này mà ba tháng hôm nay thực cần thiết quá! Với hai mươi năm bom đạn rơi bời trên khắp làng mạc, một ngày hôm nay, chiến tranh còn leo leo, là một ngày dài thăm đăm quá! Lại vì đã sống chín năm trường dưới một chính quyền chuyên đoán bạo tàn mà mỗi giờ hôm nay quý hơn ba ngàn ngày, quý quá!

Hơn nữa, một khi đã nhận danh «lành cách mạng», ba tháng này là ba tháng hy vọng của những người dân Việt lâm than! Hy vọng đó càng lớn khi «nghĩa địa» vẫn còn «khai hoang» đất nước! Hy vọng ấy càng dày khi ngày ngày vẫn nghe lời hứa hẹn tự do, tự do dân chủ! Hy vọng ấy càng cao khi có người nhận danh «cách mạng thực sự» làm một cuộc chỉnh lý trong hàng ngũ «lãnh đạo cách mạng».

«Cách mạng», dù chỉ là danh từ, dù chỉ được nói trên môi, cũng đã làm cho ba tháng vừa trôi qua một ý nghĩa lịch sử đặc biệt. Và cũng vì thế, đến hôm nay ai là người có công, ai là kẻ có tội, dân chúng cũng đã có thể thấy rồi.

Những kẻ từng làm tay sai cho thực dân trong thời kỳ chúng còn đô hộ ở đây, và trong thời kỳ chúng trở lại gây tang tóc ở đây, «ba tháng qua» đã làm cho họ thay đổi chưa, hay vẫn hồng hách trong công sở?

Những kẻ phụng sự cho chế độ nhà Ngô, ba tháng qua đã tỉnh lại chưa, hay vẫn còn sống và hành động như thói cũ?

Cách mạng, không cần phải ba tháng, chỉ một đêm, cũng đã làm cho họ rợn người vì những việc họ đã làm và do đó sẽ làm cho họ xin trở lại làm người!

Đời sống nhân dân hôm nay, vẫn «quần quật», vẫn thấp thỏm chứ? Chỉ cách mạng mới cho dân niềm tin tưởng là sẽ thoát khỏi cảnh ấy.

Chiến tranh sẽ chấm dứt chứ? Cách mạng mới trả lời dứt khoát được vì chỉ cách mạng mới có thể phơi bày trần truồng cái thực-chất của cuộc chiến tranh ghê tởm này!

Bây giờ, mỗi mỗi chúng ta hãy suy ngẫm lại: Ba tháng đã trôi qua rồi đấy!

Trí thức hôm nay còn dùng «phòng trà» làm «thành-trị» chống chính phủ chứ?

(1) Kể từ ngày chính lý oai bộ 30-1 đến ngày Lao động Quốc tế 1-5.

Và người dân lao-động chân tay đã nói được với chính quyền phần nào những uẩn ức của mình chưa?

Chính phủ đã có ba tháng để hứa với người dân bằng những lời kêu gọi, những lời thanh minh, những sắc luật, sắc lệnh với đầy đủ phương tiện phổ biến: đài phát thanh và quyền «cho ra» hay «đóng lại» những tờ báo...

Người dân có ba tháng để ngó nổi lòng, nhưng sao lại «thờ ơ, trở về với thể thụ động», như Phó thủ tướng bình định đã nhận thấy, và sao lại «dè dặt, hoài nghi» như Thủ-tướng đã nhận thấy? (2)

Chiến tranh mỗi ngày mỗi khốc liệt hơn khiến «cách mạng» chưa có thể làm sáng tỏ sự mâu thuẫn rất «phản cách mạng» ấy.

Có lẽ chờ thêm ba tháng, rồi ba tháng nữa, cứ thế, mà chờ câu trả lời?..

MAI

(2) Xin xem lại bài «Trung tướng Nguyễn Khánh trong cái thế cầm cự», Mai 40.

SỞ TAY MAI

(TỪ 16-4 ĐẾN 30-4)

● Chính sách của Pháp đang làm sao xuyên chính quyền Mỹ.

Quyết định công nhận «Cộng hòa nhân dân Trung Hoa» của Pháp trước đây không làm chính giới Mỹ ngạc nhiên lắm nhưng Mỹ vẫn rất đau đầu. Pháp thanh minh: Không, sự công nhận ấy có lợi cho thế giới tự-do vì phủ nhận một sự kiện thực tế — một thị trường to tát — là một thiệt hại cho tư bản! Một chuyển đi thăm các xứ Trung Mỹ và dự định viếng các nước Nam Mỹ châu của De Gaulle, một lần nữa làm Mỹ bực lòng. Tuy nhiên Dean Rusk, cố bình thần, tuyên bố rằng cuộc viếng thăm đó rất hữu ích và không có gì thiệt thòi cho nước Mỹ. Nhưng sau đó có chính biến ở Ba-tây và thủ tướng Pháp đã nói rằng việc Pháp tăng cường các mối dây liên lạc với các nước Mỹ châu là-tính là vì Pháp muốn đề nghị với những nước này một con đường hợp lý không rơi vào «cộng-sản» khi đã số dân chúng ở đây không ưa những tay lý tài «yankee». Rồi thì giáp mặt nhau ở Hội Nghị Liên Phòng Đông Nam Á, lập trường Pháp Mỹ lại thêm một lần dị biệt rõ rệt: Pháp đã không chịu ký từ khoản 5 đến khoản 9 của thông cáo chung, liên quan đến Việt Nam Cộng Hòa. Pháp vẫn khăng khăng chủ trương «trung lập hóa» miền này dù đã gặp phải những sự phản đối kịch liệt. Rồi mới đây Pháp lại rút các sĩ quan hải quân ra khỏi bộ tư lệnh liên minh Đại tây Dương ở Địa trung hải và bể Manche nhằm tiến tới việc rút tất cả lực lượng Hải quân của Pháp ra khỏi tổ chức này, đã làm Mỹ thất vọng rất nhiều.

Những sự kiện đó khiến chúng ta đặt ra những câu hỏi sau đây:

1— Giữa Pháp và Mỹ đang có sự cạnh tranh ráo riết về «thị trường»?

2— Pháp đang tranh đấu «sống chết» cho nền độc lập của mình?

3— Chính sách đối ngoại của Mỹ không có lối thoát trước một thực tế đã biến đổi? Trong lúc đó Pháp tự nhận là mình đã thức tỉnh, nên trở nên uyển chuyển và thực tế hơn?

4— Triển vọng hòa bình thế giới đang tăng tiến khả quan khiến không cần «liên minh» chặt chẽ nữa?

5— Chính sách đối ngoại của Pháp — Mỹ mâu thuẫn càng lúc càng rõ rệt vì cái nhìn về khối cộng sản, với sự lực đức của khối này, theo những quan điểm càng lúc càng tách rời ra nhau?

● Pháp đã từ chối không ký những khoản nào trong bản thông cáo chung của khối liên phòng?

Đó là những khoản liên quan đến Việt Nam Cộng Hòa. Những khoản đó như sau:

Khoản 5: Hội nghị đã nghiên cứu tỉ mỉ tình hình Việt Nam. Hội nghị ghi nhận những cố gắng đã thực hiện ở VN để chặn đứng cái hoạt động phá hoại và xâm lăng tại đây và bày tỏ sự lưu ý và cảm tình đặc biệt đối với chánh phủ và dân tộc VN trong cuộc chiến đấu của họ.

Khoản 6: Hội nghị đặc biệt quan tâm về sự tiếp tục xâm lăng của Cộng sản chống Việt nam Cộng Hoà, một nước được hiệp ước liên phòng bảo vệ. Các tài liệu và dụng cụ thu hoạch được đã chứng tỏ và tiếp tục chứng tỏ rằng cuộc xâm lăng có tổ chức này đã do Cộng sản ở miền Bắc Việt Nam điều khiển, cung cấp vật liệu và hỗ trợ, vi phạm trắng trợn các hiệp định Genève năm 1954 và 1962.

Khoản 7: Chính phủ và nhân dân Việt Nam Cộng Hoà đã tỏ rõ một cách hùng hồn sự quyết tâm chiến đấu cho xứ sở mình. Hội nghị tin tưởng rằng chương trình cải cách về các phương diện chính trị, hành chánh xã hội quân sự và bình định mà chính phủ Việt Nam Cộng Hoà vừa ban bố và cho thi

hành, cùng với sự giúp đỡ của các nước trong khối Liên phòng và của các nước khác trong thế giới tự do sẽ tăng cường mạnh mẽ khả năng của nhân dân Việt Nam trong công cuộc chiến thắng Cộng sản và đồng thời sẽ cải tiến được đời sống của nhân dân Việt Nam.

Khoản 8 : Hội nghị đồng ý rằng các nước Hội viên của Khối Liên phòng cần phải sẵn sàng đề, nếu cần, có những biện pháp cụ thể trong phạm vi khả năng của mình để thi hành bốn phần đối với hiệp ước liên phòng.

Khoản 9 : Hội nghị đồng ý rằng sự đánh bại Cộng sản là cần thiết không những cho an ninh của Việt Nam Cộng Hoà mà cho cả an ninh của Đông nam Á. Sự đánh bại này sẽ còn là một bằng chứng hùng hồn tỏ rằng sự bành trướng của Cộng sản qua phá hoại và xâm lăng sẽ nhất định bị chặn đứng.

❶ Sẽ có nhiều sắc cờ trên chiến trường miền Nam Việt - Nam?

Như thế là 7 trong 8 nước đã minh xác rằng nền an ninh của Miền Nam V.N là « lẽ sống còn của Thế giới Tự do ». Và các nước này — dĩ nhiên là không có Pháp — sẽ nỗ lực ủng hộ Việt Nam Cộng Hòa. Ngoại Trưởng Hoa Kỳ đã tuyên bố như vậy sau 10 ngày đến các nước Phi-luật-Tân, Đài-Loan và Việt-Nam. Ông nói thêm rằng ông ước mong sự giúp đỡ của nhiều nước trong và ngoài liên phòng Đông Nam Á sẽ thể hiện dưới hình thức viện trợ kinh tế và cố vấn, chứ không phải là cung cấp những đơn vị chiến đấu.

Tuy nhiên trong những ngày gần đây, báo chí tiền đồn trên giải đất miền Nam này cờ của nhiều quốc gia khác trong tổ chức liên phòng sẽ phát phới bên bờ Mỹ quốc trên chiến trường. Nước Mỹ đã đến lúc không « độc quyền » gánh vác trách nhiệm giúp đỡ VNCH nữa chăng? Nước Mỹ muốn các nước đồng minh chia sẻ gánh nặng của mình ở nơi này chăng? Báo chí loan tin rằng « một lực lượng đặc biệt Phi sẽ gởi sang VN. Lực lượng này sẽ huấn luyện và hướng dẫn quân đội VNCH trong các vùng hiểm yếu nhất trên chiến trường VN. Và lực lượng đó toàn những người thiện chiến đã có rất nhiều kinh nghiệm trong cuộc chiến thắng với quân Huk ».

Trước đây cũng đã có một đoàn huấn luyện Úc đến huấn luyện cách chống du kích cho quân đội VNCH. Nhưng họ đã rút được kinh nghiệm là họ đến để « học » nhiều hơn để « dạy ». Các sĩ quan VNCH dĩ nhiên hiểu biết chiến tranh du kích ở đây hơn họ, cuộc chiến tranh mà người Mỹ thường bảo rằng rất đặc biệt gay go và rất dễ chán nản. Tuy nhiên sự có mặt của lực lượng Phi sẽ một phần nào khích lệ cho tinh thần chiến đấu của các cố vấn « đồng minh »...

★ Và sẽ mở rộng chiến trường ra bắc?

Hình như đến lúc này các chính khách « lớn » ở Mỹ mới tiến dần đến chỗ đồng ý mở rộng chiến trường ra bắc. Đó là phản ứng về kết quả của « một tuần lễ đàm mầu nhất ở VN » ? Hay là kết quả của một sự « phản bội » của Pháp trong khối liên phòng Đông Nam Á ? Hay là đã đến lúc các giới chính khách Mỹ không còn kiên nhẫn nữa mà muốn thanh toán gấp vấn đề ? Các thượng nghị sĩ Mỹ như Jackson, Lausche nhất quyết đòi tấn công ra Bắc-Việt. Trước đây ông Nixon cũng đồng ý

kiến đó, bây giờ đến lượt ông Rockefeller không những đòi đánh ra Bắc-Việt mà còn muốn tràn qua cả Ai-lao và Cam-bốt nữa để « thanh toán » những toán quân « Việt cộng » ở đây.

Việc mở rộng chiến trường ra bắc còn làm cho dư luận « tin » hơn khi có tin tướng Westmoreland thay thế cho tướng Harkins. Người ta bảo rằng tướng Westmoreland là thứ dữ như Marc Arthur là lúc nào cũng liều mạng. Nhưng với kinh nghiệm một vụ Marc Arthur bị cách chức trong mưu toan đưa chiến trường qua Trung Hoa lục địa, Westmoreland sẽ thành công trong ý định đánh ra bắc của mình, nếu có, hay không ? Một điều đáng nêu ra ở đây là quyền hạn ông tướng Mỹ không phải như quyền hạn ông tướng Việt Nam hiện nay. Việc tổng thống Truman cách chức một vị tướng lãnh có đầy uy thế như Marc Arthur là một bằng chứng. Vấn đề như thế, sẽ còn chờ đợi rất nhiều yếu tố khác nữa.

❷ Ai-lao, nước láng giềng của Việt-Nam, tiếp tục con đường hoạn nạn

Vấn đề « bắc tiến » thêm một lần nữa, được giải thích so gong với biến cố mới đây ở Ai-lao. Ông hoàng Phouma thủ tướng, sau một chuyến thăm Hà nội và Bắc Kinh trở về hơi khuyếch tả một chút, thì sau cuộc hội đàm ba phe về vấn đề hòa bình, thống nhất Ai-lao không có kết quả, đã xảy ra một cuộc đảo chánh tại Vạn tượng do phe hữu thân Mỹ khởi động. Cuộc đảo chánh đó được loan đi trước nhiều hôm, nhưng đến 19-4 mới xảy ra. (Dĩ nhiên mỗi khi có cuộc đảo chánh, là như một cổ lút, người ta bảo rằng Mỹ nếu không trực tiếp tổ chức thì cũng giúp đỡ hay xúi giục). Và phe đảo chánh, sau khi quân thủ tướng Phouma đã điện ông này lên Luang Prabang gặp quốc vương Lào để « hợp thức hóa » cuộc đảo chánh bằng một « sự xin lỗi ông Phouma » và để ông này vẫn giữ chức thủ tướng nhưng chuơng quanh ông, mọi sinh hoạt chính trị hầu như nằm trong sự kiểm soát, chỉ phối của phe đảo chánh (phe đảo chánh cũng lập một ủy ban mệnh danh là ủy ban cách mạng!).

Thế là Ai-Lao lại « tiếp tục » như chúng ta con đường hoạn nạn đã kéo dài quá lâu... Và cái thế mới hiện nay, khó giữ cái thế ba phe như trước. Nhóm trung lập có thể chỉ còn giữ cái « hình thức » nhưng bên trong đã có sự phân rã thực sự, một phần lớn chịu ảnh hưởng của phe hữu, phần khác là lực lượng « đồng minh » của phe tả.

Và như thế Ai-lao sẽ ra sao? như đã nói trên, Ai-lao tiếp tục con đường hoạn nạn. Vì rằng không thể giải quyết vấn đề Ai-lao một cách cục bộ. Vấn đề này liên hệ không thể tách rời được với hiện tình của các nước láng giềng Ai-lao và sự giải quyết bị đất thay, là không thể do chính nhân dân Ai-lao tự liệu! Tuy nhiên lúc nào cũng sống với hy vọng, cũng mong cho nước bạn được hưởng thái bình và thịnh vượng trong lúc chính mình còn khổ đau hơn nhiều, chúng ta tiên đoán rằng có ngày những bàn tay giết người sẽ không tìm được ai để giết nữa và sẽ quay về giết mình; lúc đó không phải chỉ Ai-lao được hạnh phúc mà Việt Nam và bất cứ một nước nào, cũng có thể hạnh phúc như nhân dân họ từng khao khát.

❸ Vụ án « trí thức phòng trà » kết thúc bằng thông cáo của Bộ Thông Tin.

Những ngày tháng 4, ngoài vụ xử án Ngô đình Cẩn, (xem tiếp trang 32)

ĐIỀU THUỐC HAY XE HƠI CHỊU TRÁCH NHIỆM VỀ BỆNH UNG THƯ PHỔI?

● CỎ LIÊU

BẢN «phức trình Teddy» của Mỹ lên án thuốc hút là nguyên nhân của bệnh ung thư phổi. Ngày nay trên thế giới bệnh này tăng gấp đến một mức rất đáng lo ngại.

Nhưng quan niệm của Mỹ không được người Đức tán đồng. Các chuyên gia Đức trong bảy viện y học Tây Đức, dưới sự chỉ huy của hai bác sĩ Reinhard Poche (viện Hàn Lâm Y Học Dusseldorf) và Knoeller (Viện Đại Học Bonn), đã phóng ra một cuộc điều tra sâu rộng trong nhiều năm. Kết quả của cuộc điều tra ấy là: «Thuốc hút không gây ra bệnh ung thư phổi, thủ phạm chính là không khí ô nhiễm các đô thị, gây ra bởi các xe chạy bằng máy dầu và các xưởng kỹ nghệ.»

Các chuyên gia đã nghiên cứu hơn 1200 trường hợp ung thư cấp tính và nghiên cứu 26000 phiếu giải phẫu nghiệm, công việc thứ hai này phải mở tới những hồ sơ từ năm 1908, số dĩ phải đi ngược trở lên quá khứ nhiều như vậy là để có thể so sánh những bảng thống kê trong một thời kỳ khá lâu. 26.000 phiếu giải phẫu đó rút trong hồ sơ của các viện y học trong nước Đức.

★

Trong các y viện người ta lập cho mỗi người bệnh ung thư một phiếu cá nhân, trong ghi tỉ mỉ đủ mọi chi tiết về nghề nghiệp, chỗ ở thuộc khu vực thành thị hay thôn quê. Người ta ghi cả những sự kiện sau đây: người bệnh có nhập ngũ và ra mặt trận không, họ có bị bắt làm tù binh hay tàn cư di dân không? Sau hết người ấy có là dân nghiện thuốc hay không? Nếu là người nghiện thuốc thì phải ghi rõ số thuốc hút trong một ngày thói quen hút ống điếu hay thuốc lá, thuốc đea hay thuốc thơm v.v... Nếu người bệnh chết thì dựa theo lời khai của thân nhân. Những kết quả đầu tiên của cuộc điều tra rất đáng chú ý: 0,4%

số người chết từ năm 1908 đến 1910 ở Dusseldorf vì bệnh ung thư phổi.

Nghiên cứu những hồ sơ các cuộc giải phẫu từ thị ở Dusseldorf từ năm 1956 đến 1958, người ta biết những kết quả sau đây: 8,9% người chết vì bệnh ung thư phổi. Cuộc nghiên cứu của các y viện Bonn và Solingen cũng đem lại kết quả tương tự.

Nghiên cứu những tài liệu khác, người ta còn biết thêm những điều kỳ lạ nữa. Các chuyên gia nhận thấy bệnh ung thư thường phát ra từ 55 đến 60 tuổi, nhưng ít khi có người tuổi cao hơn mắc bệnh ấy. Theo những thống kê lập ra trước và sau 1908 thì tuổi từ 55 đến 60 vẫn là thời kỳ bộc phát bệnh ung thư. Giáo sư Poche đã tuyên bố rằng: «Bệnh ung thư phổi gia tăng một cách rõ rệt, tuy nhiên, từ 1908 đến nay hạn tuổi người ta hay mắc bệnh vẫn không thay đổi.»

Hơn 1200 trường hợp ung thư phổi cấp tính được xếp làm hai loại: người nghiện thuốc lá và người không nghiện. Giáo sư Poche còn nói: «Nếu quả khói thuốc hít vào phổi là nguyên nhân làm tăng số người người mắc bệnh ung thư phổi, thì phải xét kỹ những trường hợp nghiện thuốc và không nghiện thuốc. Lý luận số người nghiện nặng phải mắc bệnh nhiều hơn số người nghiện nhẹ và số người không nghiện.»

Nhưng sự thực, cuộc nghiên cứu đã cho biết những kết quả khác hẳn sự dự đoán. Trong một thời gian nhất định tỷ số dân ông và dân bà mắc bệnh ung thư phổi vẫn giữ nguyên. Tuy nhiên hình thức ung thư của dân ông và dân bà có biến đổi. Thí dụ bệnh ung thư bao tử, vào năm 1900 dân ông mắc nhiều nhất dần dần số người ung thư bao tử ít đi mà

số người ung thư phổi, tăng lên. Trong số người ung thư phổi, tỷ số người mắc bệnh là 5 người dân ông so với 1 người dân bà. Nhưng người ta không biết rõ tại sao đối với dân ông, bệnh ung thư bao tử giảm đi trong khi bệnh ung thư phổi tăng lên.

Ngoài ra người ta còn nhận thấy hạn tuổi để mắc bệnh cũng từ 55 đến 60 tuổi.

Đứng về phương diện nghề nghiệp mà xét thì người ta thấy những sự kiện sau đây rất đáng chú ý:

Bệnh ung thư phổi hay bộc phát đối với những người làm các nghề sau đây:

— Những người làm nghề tài xế xe hạng nặng thường phải thở hít những hơi độc ở các xe hơi đi trước mình nhà ta, hơi đó theo cửa thông hơi chui vào chỗ tài xế ngồi. Nói chung, là những người làm nghề gì dính dáng đến phương tiện vận tải, như người làm những nghề phải luôn luôn ngồi trên xe hơi, người giữ trật tự trên đường lộ, cả đến những người điều khiển xe điện.

— Loại thứ hai là những người làm trong các xưởng kỹ nghệ thường ở gần bụi khói.

— Loại thứ ba là những người làm việc ở ngoài trời dù mưa hay nắng như thợ hồ, nông gia, người làm vườn. Loại này cũng gồm cả những người sử dụng máy cày hay máy chạy dầu cày.

Những loại nghề «vật vãnh» như làm lò bánh, bán thịt chó, làm nhiệm vụ v.v., có tỷ số mắc bệnh ung thư phổi ít hơn. Các chuyên gia nghiệm thấy những người làm việc bàn giấy (như công, tư chức) và làm việc trong nhà ít khi mắc bệnh ấy.

Theo giáo sư Poche thì những người nghiện thuốc nặng hơn cả nhưng (xem tiếp trang 34)

NGÂN đi học về thì trời đã chiều. Mùa đông ở xứ này lam buổi chiều mù sương, lạnh buốt và hoang vắng. Ngân rẽ vào ngõ và rừng mình. Hai cây sấu đông trước cổng nhà tỏa hương nồng gát. Có một cái gì không hay sau làn hương ngào ngạt ấy. Ngân nghĩ. Ngồi nhà đóng cửa, khoảng sân đầy rêu trắng xóa những cánh hoa nhỏ, làm Ngân thấy vừa bỏ lại đằng sau một cái gì. Dãy hàng rào xác xơ. Hai căn phòng của hai chị em nàng vách tường và cửa đã ngã loang lổ. Một dãy hành lang nhỏ sau những bậc tường vôi lờ.

Và sau cánh cửa một nỗi im lặng vô tri. Không có gì để lôi cuốn Ngân trở về căn phòng những khi ở xa. Ngân nghĩ đến những người bạn đồng lứa. Nàng ấm mùa đông ở trường. Ngân mở cửa vào phòng. Ngân sẽ làm gì vào những phút này? Chị Hà ít khi trở vào giờ này. Thường Ngân phải đợi đến tối mới cùng chị ra tiệm ăn cơm. Phòng Ngân với phòng chị Hà riêng biệt nhau và thông nhau bằng một cánh cửa mà chị Hà không bao giờ cho phép Ngân mở.

Ngân ra ngồi ở bậc tường trước hành lang, tựa lưng vào vách cột. Hơi lạnh thấm vào lưng. Những mộng đẹp, những viễn tượng, vài đóa hoa hé nụ về hướng mặt trời. Giờ này chẳng có gì ngoài sương khói lạnh buốt của buổi chiều mùa đông sắp tàn. Sau những giờ ở trường Ngân trở về nhà sống với chị có đủ tiện nghi với tình thương của chị. Sao Ngân vẫn thấy khao khát một cái gì. Ở chị Hà có một vẻ gương gạo trong những lúc vui cười với em. Ngồi nhà và khu vườn hoang vắng. Ngồi ở hành lang Ngân có thể trông thấy ở xa một hồ sen rộng mênh mông, những bờ tường đổ nát và cỏ lau, cỏ lau mùa đông. Buổi chiều nào Ngân cũng phải trở về khung cảnh này, nhìn nó và nghe hơi lạnh thấm vào lưng.

Ngân ngồi một lúc lâu đợi chị. Thỉnh thoảng một chiếc Solex chạy ngang qua tiếng nổ khô đòn. Rồi im lặng. Khung cảnh hoàn toàn im vắng ngoài tiếng gió lướt chạy ở xa. Một mình Ngân ngồi nghiêng đầu trong ánh sáng mờ nhạt của buổi chiều đông, đọc vài trang giấy rời.

Hà rẽ vào ngõ và nghĩ, Ngân chắc đang đợi. Nàng cầm một bó hoa glaiu ở một tay, hai cây sấu đông và khoảng sân đầy hoa trắng xóa làm nàng chợt rùng mình. Mùa này ở đây sao mà buồn; Những khoảng cây và cỏ không có vết chân người mọc lên xanh um và gió lùa vào trong ấy. Hà thấy sợ quang cảnh đó. Cả ngày lang xăng Hà không có một phút nào đối diện với mình và thấy yên ổn. Bây giờ nàng trở về đây, mình nhìn lại chỉ có mình. Phải đối thoại làm sao với mình. Làm sao để quên mình. Làm sao để trốn mình đờng cho mình gặp mình. Nhiều lần Hà rơi vào tình cảnh này và dù trong một phút rất ngắn ngủi nàng cũng nhìn thấy chính nàng một khuôn mặt tàn tạ héo úa, càng ngày càng xa dần nét đẹp xưa. Một ý nghĩ thoáng qua về nàng cũng đủ sức mạnh làm nàng đau đớn trào nước mắt. Đáng lẽ nàng khóc rất nhiều nếu không có Ngân ở nhà. Những dấu vết nước mắt còn lại làm sao mà đau Ngân; tránh những câu hỏi của Ngân. Ở nhà có Ngân, Hà chỉ còn có Ngân, chừng ấy triu mến. Nhưng Ngân thường có những câu hỏi làm nàng đau đớn thêm.

Hà bước vào sân và nhìn thấy em ngồi gục đầu vào hai đầu gối. Mấy trang giấy rời rơi rải rác trên mặt rêu trong sân. Nàng đặt hoa xuống và bước lại nâng đầu em.

— Em chờ chị lâu không?

Ngân không trả lời, Hà đỡ em dậy, cười.

Gớm, em làm nũng quá! Ta bữa nay em về sớm đây. Trời mùa này mau tối quá!

Lúc đó Ngân ôm choàng lấy chị. Hà nghe tiếng em âm ục và cổ mình ướt nóng. Nàng ôm em một lúc và thấy mắt mình đột nhiên mù loà. Nàng nghe phẫn hương trên mặt mình đang trôi như băng tan và bị nước cuốn đi. Còn lại một khuôn mặt ứa tàn, khuôn mặt của thân phận nàng. Hà thấy lại mình. Nàng hoảng hốt gỡ mình ra khỏi vòng tay em. Ngân nhìn thấy khuôn mặt trang điểm lòe loẹt của chị đắm nước mắt.

— Chị, chị Hà... Chị làm sao thế?

— Tại chị thấy em khóc đấy — Nàng mỉm cười — Gớm, em tôi nhiều nước mắt quá. Thôi vào đi.

Hai chị em bước vào phòng của Hà. Gian phòng trang hoàng sắc sảo. Hà cắm hoa vào bình và tỉa kỹ lưỡng. Ngân giúp chị dọn dẹp lật vật rồi trở lại nhìn chị chưng hoa.

— Tối nay ai đến thăm mà chị trang hoàng đẹp để thế này?

— Anh Đông.

— À, hèn chi.

— Chị pha thêm những thứ hoa gì thế này?

— Chị không rõ tên.

— Sao chị cắm thành ba tầng?

Dần dần hai chị em thấy vui vẻ cạnh nhau. Ngân khi vui vẫn thường hay hỏi nghịch chị.

— Tầng cao hơn hết tượng trưng cho gì chị?

— Đây là trời — Hà cười — Đây là đất, và đây là địa ngục.

— Sao cả ba loại hoa em thấy toàn mang về giận dữ.

— Em chị nghĩ sai đi.

Hà rời bình hoa, đem một ít bìa, ly, muỗng, nĩa và dao sắp lên bàn.

— Chị Hà này, sao buổi sáng em đi học có nhiều người đàn ông đứng đầu ngõ nhìn vào mái, và thấy em ra thì họ lại lảng đi?

— Hạng ấy đâu không có—Hà trả lời và cố tránh nhìn em.

Và bọn bạn chúng cứ nhìn em và bảo em là em chị. Có gì lạ đâu mà chúng cứ bảo hoài?

Dần dần đôi tay Hà có những cái buong bắt vụng về. Những muỗng nĩa ly chai, hoa lá như bập bềnh trôi khỏi tay nàng.

— Chị Hà.

— Gì?...

— Em muốn hỏi chị... chị làm nghề gì?

— Em.

Tiếng kêu khô, chói vói. Ngân nhìn thấy tia mắt chị như con dĩa thú sắp chết. Ngân biết những lúc này chị sẽ không nói gì hết và sau đó sẽ có những giờ Hà nằm vùi không ăn uống.

— Em về phòng đợi chị nhé. Ngân bước lại mở cánh cửa hông.

— Khoá rồi Ngân. Giọng Hà dữ tợn. Nhiều lần chị cấm em mở cửa ấy, quên à?

— Dạ, nhưng tại sao... tại sao?

— Không nhưng. Em dùng cửa hành lang mà vào phòng riêng.

Mặt Hà tái đi. Ngân sợ hãi bước ra.

— Em làm chị giận!

Hà thở dài. Sắc diện dịu lại. Trong đó thoáng một nỗi đau đớn.

— Em đừng giận chị. Hà nói.

— Chị có nhiều chuyện đầu em. Chị hết thương em rồi.

— Chị vẫn thương em.

— Thương mà chuyện gì chị cũng đầu em. Chị không bao giờ cho em hỏi gì về chị. Chị ít khi cho em vào phòng chị. Nhất là chị không bao giờ cho em mở cánh cửa này để qua phòng chị. Nhiều đêm chị đi về khuya để em ở nhà một mình. Nhiều lúc thức học xong em muốn mở cửa này để qua

phòng chị, nhìn chị một chút. Thế mà em phải mở cửa phòng em rồi đến gõ cửa phòng chị như một người khách lạ chứ không phải em chị, để nhìn thấy mặt chị. Thật buồn...

Ngân nói một lúc thì chợt nhìn thấy mắt chị đầm ướt, môi lắp bắp muốn nói mà không nói được.

Em ơi, em nói đúng đó. Chị làm sao còn đủ mắt và trí não trong sáng như em để cảm hoa cỏ đủ trời đất và địa ngục. Những cánh hoa của chị chỉ còn là chút lòng cuồng nộ và đau đớn.

— Năm nay em mấy tuổi rồi?

— Giọng Hà nhỏ.



— Em mười bốn.

— Chị hiểu em rồi đó. Làm sao! Chị vẫn thương em, không thương em thì thương ai. Em cứ biết thế đi. Cánh cửa này chị chưa muốn em mở nó ra.

Thôi em sửa soạn ra phố ăn cơm đi. Bảo họ chiều nay chị không ăn cơm.

— Sao chị không ăn.

— Chị đợi tiếp anh Đông.

Đông rời những con đường phố trong luỹ chiều tàn, sương nhiều trên cây. Con sông ngang qua thành phố. Xuôi dòng, những cồn lau mấp mөр ẩn hiện. Đàng xa kia, sau những cồn lau là chỗ nước sông đổ ra biển. Nước nguồn đổ vào biển vọng tằm trong thành phố suốt mùa đông. Đông chưa bao giờ trông thấy chỗ ấy. Chỉ nghĩ đến nó. Đông đi xa dần thành phố và cuối cùng đến một chiếc cầu đá bắc ngang qua con hào bao quanh những thành quách cổ xưa. Đông dừng lại ở giữa cầu. Đàng trước, ở một bên kia là cửa sập. Bờ thành đổ nát để hở một chỗ trông như một lối đi giữa bờ núi đá. Đông tựa lưng vào thành cầu nghe hơi lạnh thấm vào cơ thể. Sau một ngày lẩn lóc trong thành phố, bây giờ Đông trở về đây một môi tựa lưng vào thành cầu. Trước mặt nước đen chảy lặng qua chân cầu. Những tàng lá sen, những gương sen gãy guộc của trước còn lại và bóng tối ứ đọng ở xa. Đông nghĩ đến thành phố. Nếp sống cạn tủy. Những niềm đau đớn. Những năm tháng qua. Tuổi nhỏ lẫn lộn trong thành phố. Những năm tháng đi vào đời. Ấn ức. Tất cả làm thành dòng ký ức chảy ra khỏi thành phố, đến ứ đọng ở kia và Đông đến đây để nhìn. Nhìn mình, đối diện với mình. Chiều nay Hà hẹn tiếp Đông tại nhà. Tương quan giữa hai người không rõ rệt. Không phải là một khách và một gái làng chơi. Không phải hai vợ chồng. Không phải cặp tình nhân. Không phải hai con thú khác giống. Chỉ là hai con người. Hai người đã vượt qua một cái gì và bây giờ hẹn gặp nhau phía sau thành phố. Buổi hội hè của hai thiên thần, cũng có thể của ma quỷ. Cả hai không biết được và Đông chỉ thấy sung sướng. Hai người đã đau khổ đủ và Đông nghĩ lòng đã gần nguội lạnh. Bây giờ ngồi ở ngưỡng cửa thành phố nhìn lại thế giới mình đã bỏ lại đằng sau.

Đông nhìn lên ngò cửa sập. Một cửa hang thú vật. Chung quanh bóng

tôi lừng lững. Cảnh là mây động. Mình không còn là mình nữa. Con ác điều đã cắt cánh tung bay, theo đuổi vùng chồi lợi vô biên. Con ác điều đã cắt cánh tung bay, uống hút bóng tối vô tận. Cuối cùng rơi rớt. Nó đã xa khỏi điểm được bao nhiêu dặm!

« Ai ? »

« Ai ở đây kia ? »

« Ai đó ? »

« Đến đây ? »

« Trời ơi ... chị Hà »

« Ngân, Ngân đó phải không ? Anh Đồng đây »

« Anh Đồng : sao anh đứng đó ? »

« Chờ đưa Ngân về »

« Bây giờ mình về nhé »

Hai người chui vào cửa sập. Một con chim cất tiếng kêu. Tiếng sắc, nhọn, nhỏ giọt buồn thẫm trong buổi chiều tối.

— Anh Đồng. Ngân lúc nhẹ tay Đồng.

— Gì cơ ?

— Anh lắng nghe kia. Tiếng chim gì buồn vậy ?

— À, con chim tu hú.

Ngân khẽ rùng mình.

— Ngân lạnh à ?

— Không. Tiếng chim kỳ lạ quá.

— Em không thích à ?

— Em vừa thích vừa sợ.

— Ta đi mau về vậy.

— Kia, hình như có tiếng ai kêu.

Tôi biết nghề của Hà sẽ dẫn đến những lúc này. Tôi và Ngân nghe tiếng Hà kêu và vội chạy về nhà. Tiếng thét của Hà.

Não và máu tôi sôi lên. Tôi vớ lấy hai chai bia xông lại xán vào đầu tên thứ nhất, rồi tên thứ hai. Máu, máu, a ba ; khôn nạn. Chúng bây khôn nạn. You devils. You get out, get out or I smash you, I smash your heads. I kill you. I crush you. You devils. Damn you, damn Am, damn humanity. I, I

skin you alive. Damn you. Càng thấy máu tôi càng say. Tôi găm gù, tôi rít, đập, xán. Hai tên ngoại quốc chỉ biết trách và khi tôi vớ một chai bia khác và con dao to chúng òn đầu lúi ra ngoài. Tôi xách dao rượt ra theo. Tôi nghe tiếng tôi hú trong khi tôi rượt theo chúng, hai con chó săn béo tốt của loài người.

Một quãng tôi mới nghe tiếng thét của bai chị em Hà. Tôi quay vào.

Trời ơi, chị Hà, chị Hà.

Em đi chỗ khác.

Em đi ngay,

Chị, anh Đồng.

Em tránh về phòng.

Chị Hà, anh Đồng.

— Anh Đồng. Hà kêu.

— Anh đây.

— Anh tránh đi.

Đồng lấy tấm ra quấn cho Hà.

— Không không, anh để mặt em. Anh tránh đi. Anh đem Ngân qua bên kia, Đóng cánh cửa ấy lại.

Ngân đứng bất động. Tất cả trở thành tượng đá. Đồng nhắc bóng cô bé và bế qua phòng bên.

Không không để mặt tôi.

Ngân.

Để tôi lại với chị ơi.

Em nằm xuống đi.

Chị Hà, chị đâu rồi.

Em đứng làm ơn thế.

Không, người ta... người ta.

Có gì đâu.

Trời ơi, chị ơi.

Em nằm yên kẻo làm ồn chị Hà.

Anh Đồng, chị Hà đâu ?

Ngân đột nhiên im bặt, mắt mở trừng trừng, hai tay ôm lấy một bàn tay Đồng. Những nét buồn thẫm, đau đớn hãi hùng phảng phất trên khuôn mặt nhỏ nhắn. Đôi mắt đỏ mọng. Những lớp mồ hôi lấm tấm trên trán. Tóc sóng mùa đông. Đồng lau nhẹ trán Ngân.

— Em ngoan nằm yên nhé.

— Anh đừng đi nhé.

— Anh ở đây với em.

Đôi mắt Ngân bắt đầu di động về hướng cửa sổ. Cát và gió chạy vì vu ở ngoài kia. Vào những ngày trời trở sang đông nơi này trở nên hoang vu. Buổi chiều gió thường nổi lên và nhốt người ta vào nhà trước khi ngày tàn. Đồng gỡ nhẹ một bàn tay Ngân. Bàn kia vẫn còn giữ chặt tay chàng. Những ngón tay gầy nhỏ khiến Đồng tưởng người con gái đang tan biến để bị cuốn hút vào gió ở ngoài kia, khỏi đầu của những trận cuồng phong về đêm rất có thể xảy ra vào mùa này. Làm thân con gái, làm thân con người, mỗi lần nhìn một lần mắt ứa máu.

— Anh Đồng. Ngân chợt nói — em muốn qua nhìn thấy mặt chị Hà.

— Chị ấy đang cần yên tĩnh, và em cũng nên nằm nghỉ.

— Vô ích, đêm nay em sẽ không ngủ được, anh biết mà. Chị Hà cũng không thể tỉnh dương đâu.

— Em đừng nghĩ ngợi lời thôi.

— Em không thể nhìn được. Em muốn nhìn mặt chị Hà. Người ta đã không để ai yên cả. Người lớn như anh và chị Hà hay đấu điểm nhiều điều. Người ta đã làm gì chị Hà của em ?

— Hai tên ấy đến cướp bóc và đánh đập chị Hà. Em đọc sách vẫn nghe những kẻ cướp như thế.

— Anh nói dối. Chị Hà đã bị một cái gì khác. Chuyện gì em chưa từng thấy nhưng quen lắm.

— Ngân hãy ngủ đi.

— Em muốn nhìn thấy chị Hà.

— Không thể được.

— Sao không được. Anh đọc đoán quẻ, người lớn đọc đoán quẻ. Em đã lớn rồi, tại sao không để cho em biết những gì em muốn biết ?

— Em cố ngủ đi.

— Tại sao chị Hà bị như vậy ?

— Anh buồn vì Ngân không chịu nghe lời anh.

« Em khóc hết nước mắt và hỏi khan cả tiếng mà anh không trả lời. Anh giống chị Hà lắm, các người đều độc

ác cả, « mỗi lời nói của Ngân khế cạn như những vết nước mắt đọng trên má và tan vào hư vô. » Tại sao chị Hà thường cảm em qua phòng chị ? Tại sao chị không bao giờ dắt em đi phố ?

— Chị ấy bận việc, Bán hàng về đêm chẳng hạn ...

Nghe ấy cần phải dấu điểm à ? Tại sao chị ấy không thẳng thắn nói rõ khi em hỏi ?

Đồng không trả lời, đứng dậy mở cửa ra hành lang ngất một đóa hoa nhài. Gió thổi buốt lạnh và xa xa thấp thoáng những bờ tường đổ nát hoang tàn. Trong bóng tối những đóa hoa bắt đầu nở vào giờ phút của cuồng phong. Sắc trắng nổi bật trong đêm đen, tuyệt vọng như những tiếng kêu thất thanh.

— Em hãy nhắm mắt ngủ với đóa hoa này bên cạnh. Hương thơm sẽ làm giấc ngủ êm dịu

— Anh Đồng, mắt em mờ quá. Em muốn ngồi đây và gục mặt khóc cho mắt không có gì che mờ cả. Có lẽ chị Hà đang ngồi mà khóc. Nhiều lần em bắt gặp chị ấy ngồi khóc như thế. Tại sao người ta thường gục mặt vào lòng mà khóc ? Anh Đồng, đỡ em ngồi dậy đi.

Đồng chịu ý đỡ Ngân ngồi dậy tựa lưng vào thành giường, trông thẳng về cánh cửa hồng thông qua phòng Hà. Mặt hơi cúi xuống, hai bờ tóc xỏa nhẹ xuống vai và ngực, bàn tay mảnh khảnh nắm đóa hoa nhài.

— Em muốn nhìn thấy chị Hà.

— Không được

— Em không thể nằm hay ngồi bây giờ.

— Hay là anh đưa Ngân ra hành lang. Ngoài ấy gió lộng làm em tỉnh người ngay.

— Em không thích.

— Ban đêm trời đẹp. Và cả hoa nở ở hành lang nữa.

— Vô ích anh ạ. Ngồi ở đây em cũng nhìn thấy được hoa nở, trời đêm, những bờ thành đổ nát và gió lộng trên đồng cỏ.

Ngân bước xuống giường, dáng xiêu xiêu như muốn ngã. Đồng đứng dậy đỡ cô bé đi quanh phòng. Đến chiếc cửa kính Ngân ngừng lại nhìn ra ngoài.

Một bài cổ ngữ ngàn tả trời loạn động dưới cuồng phong. Những thành quán cổ xưa nằm thành những thi thể bị đập nát tím đen.

— Em ngộp quá anh — Ngân nói.

— Em lại giường nằm đi. Anh đàn cho em ngủ.

Đồng đem cây đàn đến bên người con gái nhỏ đang ngoan ngoãn nằm yểu. Âm điệu trầm buồn của khúc Solvejgs Lied làm nét mặt Ngân dịu lại đôi mắt từ từ nhắm, nét môi khép kín.



Trong phòng yên lặng ngoài tiếng đàn dịu nhẹ. Đến một lúc Đồng chợt thấy hồn mình chơi vơi. Âm điệu xa xưa đưa tuổi thơ về hiện hình thành người con gái nhỏ nằm ngủ yên lành. Tuổi thơ một lần bước qua ngưỡng cửa ấy và một đời mất dạng. Những năm tháng còn lại là một cuộc đời trôi chảy, dai dẳng, dày vò, và những cánh cửa mới, trong đó con người đi vào và gục mặt chầm dứt ngày tháng của mình. Bắt đầu và chầm dứt cùng một hình ảnh gục đầu vào lòng một vòng tròn. Phải chăng nét tượng hình của bào thai

đã báo trước đáng diệu suy tư thân phận.

Đột nhiên tất cả mờ nhạt như sương khói rồi tan vào đêm đen. Âm điệu trở nên thâm thiết biến tan thành gió và tiếng khóc. Đồng giật mình thấy mình đang gục đầu vào lòng đàn. Ở phòng bên tiếng Hà đang thốn thốn vang qua. Đồng đứng dậy cắt đàn, vô tình bước đến mở cánh cửa hồng rồi bước qua. Hà đang ngồi gục đầu khóc. Bên cạnh đồng ra trắng loang đầy máu. Những vết máu trên ra và trên nệm lập thành những hình người và thú kỳ dị.

« Hà ơi, Hà... » Đồng, nhẹ đỡ một tay nâng đầu Hà lên.

« Hà ơi, tất cả là dĩ vãng rồi. Em phải nghĩ thế. »

Người con gái ngẩng đầu lên. Một khuôn mặt nhợt nhạt tuyệt vọng. Một đôi môi đỏ bầm, và một đôi mắt ứa máu.

« Dĩ vãng rồi, » Đồng thì thào, đôi tay giữ chặt đầu Hà. « Dĩ vãng rồi Hà ạ »

« Đủ vớ hết rồi, còn gì ! »

« Không không. Em đừng nghĩ thế. » Đồng ôm chặt đầu Hà vào lòng. « Vẫn còn vẫn còn mà »

— À, các người đều độc ác cả. Các người đã dự phần vào đời tôi quá nhiều. Các người đã đưa tôi đi quá xa mà vẫn bịt mắt tôi. Các người độc ác quá.

Đồng quay lại. Ngân đang đứng sừng sừng sau hai người, cái nhìn không còn trẻ thơ nữa. Hà hốc miệng nghe em nói và khi đã nhận ra Ngân vừa vượt qua cánh cửa cấm nàng vụt đứng dậy, chạy đến ôm em và khóc nức nở. « Em ơi... »

NHƯƠng SAO



PHÍA BÊN KIA, TRONG VÙNG MICHIGAN

ERNEST HEMINGWAY

LÊ HOÀNG (dịch)

JIM Gilmore từ Gio nữ đại đến lập nghiệp tại Horton's Bay. Jim mua lò rèn của lão Horton. Jim người nhỏ bé, đen, với bộ ria rậm và đôi bàn tay chuối nẫu. Jim là một tay đóng móng ngựa lão luyện và tuy vậy chẳng có vẻ gì là phó rèn ngay cả khi hắn mang tấm khăn da trước ngực để làm việc. Jim ở trên lầu, phía dưới là xưởng thợ và dùng cơm lại nhà D.J. Smith.

Liz Coates giúp việc cho ông bà Smith. Bà này, rất to béo và sạch sẽ thường nói rằng Liz là cô gái gọn gàng nhất Bà chưa từng thấy. Liz có bộ đôi rất đẹp. Nàng thường mang một tấm vải bông sạch sẽ trước ngực và Jim để ý thấy suối tóc nàng lồi, luôn được sắp xếp cẩn thận sau lưng. Jim rất khoái khuôn mặt dễ thương của nàng tuy vậy không bao giờ nghĩ đến nàng.

Liz lại rất mến Jim. Nàng mến dáng đi của Jim; khi Jim đến xưởng nàng thường ra trước cửa bếp để nhìn. Nàng mến bộ ria đen và hàm răng trắng nhón khi hắn mỉm cười. Nàng mến hắn vì hắn chẳng có vẻ gì là lão phó rèn cề, vì hắn được ông bà Smith ưa thích. Một ngày nọ Liz khám phá ra rằng nàng thích nhìn những sợi lông đen trên cánh tay hắn và những sợi lông trắng phin trên những khoảng da rám nắng khi Jim rửa rấy trong nhà. Kể ra cũng kỳ cục khi nàng ưa thích những thứ đó.

Làng Horton's Bay gồm năm ngôi nhà trên con đường từ tỉnh Boyne đến Charlevoix. Trong đó có tiệm tạp hóa, sở bưu điện với mặt trước loè loẹt và một chiếc xe đậu trước cửa, nhà họ Smith, Stroud, Dillworth, Horton và Van Hoesen. Những ngôi nhà này chen

chức trong một khoảng đất trống trống nhiều cây du và đường thì đầy cát.

Hai bên đường là đất trống trọt và những đồng cỏ. Đầu đường là một thảnh đường Tin lành, cuối đường là trường làng. Lò rèn sơn đỏ, sừng sừng phía trước trường.

Ngoài ra còn có một lối đi dốc, đầy cát, hướng xuống sườn đồi xuyên qua một khu rừng rậm, trườn đến tận bờ vịnh. Từ sau nhà Smith, người ta có thể thấy hồ sau rừng cây và xa hơn nữa, bờ vịnh bên kia. Về mùa xuân và mùa hè, vịnh trông xanh mát và đẹp để kỳ lạ. Thường thường những ngọn gió nhẹ thổi từ Charlevoix và hồ Michigan đưa đầy những ngọn sóng bạc ra tận ngoài xa. Từ cửa sau nhà Smith Liz trông thấy những chiếc xuồng bông bành giữa hồ, chờ quăng mò đến tỉnh Boyne. Khi nàng chăm chú nhìn, xuồng có vẻ như đứng yên một chỗ, nhưng sau khi ngừng một chút để lau chùi son-quánh, nàng quay lại và những chiếc xuồng đã biến mất về phía mũi bên kia.

Tuy vậy hiện giờ Liz thường ra tường nài đến Jim Gilmore và trái lại Jim chẳng có vẻ gì là chú trọng nhiều đến nàng cả. Jim chỉ nói về lò rèn, về ông Smith, đảng Cộng hòa và những nhân vật chính trị. Buổi tối, nếu không xách cây đèn bão, vác đỉnh ba, đi đêm cá ở bờ vịnh với ông Smith thì Jim lại đọc báo Feuille de Toledo và Journal de Grand Rapids bên ngọn đèn trong căn phòng trông ra đường. Về mùa thu, Jim cùng với Smith và Charlie Wyman đánh xe ra mang theo nào cốc, lều, thức ăn, súng đạn, hai con chó và đi săn hoẵng trong những

khu rừng bách ở vùng đồng bằng phía Van Derbolt. Liz và bà Smith bận rộn sắm sửa thức ăn bốn ngày trước khi họ khởi hành. Lần này, Liz muốn nấu vài thức ăn đặc biệt dành cho Jim nhưng sau cùng nàng không làm gì hết vì chẳng dám xin bột và trứng của bà Smith và cũng chẳng dám mua vì sợ bà này thối lòi bắt gặp khi nàng làm bếp. Thật ra đối với bà Smith chuyện đó chẳng có nghĩa gì hết nhưng Liz thì lại sợ.

Trong suốt thời gian Jim đi săn Liz không khi nào ngừng nghĩ đến hắn. Thật là độc khi hắn không có mặt ở nhà. Nàng không thể nào nhắm mắt được và cảm thấy êm đềm khi nhớ đến Jim. Đêm trước ngày họ trở về, nàng không ngủ được, nghĩa là nàng tưởng rằng mình khỏe ngủ vì tất cả đều xáo trộn trong mọi giấc mơ trong đó nàng không ngủ được nhưng thật sự thì nàng chẳng ngủ chút nào. Khi chiếc xe hiện ra trên đường nàng tự nhiên thấy mềm nhũn đi và cảm động hết sức. Nàng không thể giữ được kiên nhẫn với ý nghĩ sẽ thấy Jim và lại nghĩ rằng mọi chuyện cũng sẽ được ổn định khi có mặt Jim. Xe ngừng ngoài đường cạnh một cây du rậm rạp, bà Smith và Liz ra tận nơi đón họ. Ba người đều bờm xờm những râu. Trong góc xe còn có ba con nai thỏ cẳng nhỏ, đuôi cứng ra ngoài miệng hàm. Bà Smith hôn chồng và ông xiết chặt bà trong đôi tay. Jim nói: « Ê! Chào Liz! » và mỉm cười. Tuy chưa phác họa trong trí những gì sẽ xảy ra khi Jim về, nàng vẫn tin chắc là Jim sẽ cười

và đôi như vậy. Rồi không có gì khác nữa. Những người dân ông đã trở về, thế thôi. Jim lột cái "xắc" phủ mảy con nai và Liz chăm chú nhìn. Trong đó có một con đực lớn, cứng nhắc, căng chĩa thẳng ra, vương vãi; khó khăn lắm mới mang ra khỏi xe được.

— Anh đã giết nó hả Jim? Liz hỏi.

— À! Gần gần như thế!

Jim vọc con nai lên vai, đem vào kho trữ thịt.

Tối đó, vì quá trễ, không về Charlesoix được. Charlie wyman ở lại dùng cơm tại nhà Smith. Mọi người rửa ráy một chút rồi đợi cơm ở phòng trước. Ông Smith hỏi!

— Có còn một ít gì trong bình rượu không Jim?

Jim đi ra lấy bình huyết ky mà họ đã mang theo khi đi săn. Bình chưa được hai mươi lít và rượu còn khá nhiều. Jim uống một ngụm trước khi về nhà. Kể cũng nặng nhọc khi kê cả bình vĩ đại như thế vào miệng mà uống. Một ít rượu chảy xuống ngực áo. Hai người dân ông mỉm cười khi thấy Jim đem bình rượu vào. Smith sai Liz đem ra ba cái ly và rót đầy.

— À, uống mừng con nai bác Smith ha. Charlie nói.

— Mừng con nai đực to tởm bố của Jim. Smith nói.

— Mừng tất cả những con mình bắn hựt. Jim lên tiếng và uống một hơi hết cốc rượu.

— Sẽ tổ chức một cuộc đi săn nữa nhé!

— Rất đồng ý.

— Sẽ tiến sâu vào rừng hơn, mấy bố nghe!

— Vâng, đến sang năm.

Jim dần dần cảm thấy khoái trá. Hắn thích mùi vị cũng như cái nóng dễ chịu của huyết ky. Hắn hoan hỉ thấy lại căn giường êm ấm, bữa cơm tốt hảo và ngôi lò rèn. Hắn uống thêm một ngụm nữa. Ai vậy đều vui vẻ nhưng vẫn cố làm bộ điệu trang trọng khi đến bàn ăn. Sau khi mang đầy đủ thức ăn, Liz ngồi xuống và dùng

cơm cùng với gia đình Smith. Bữa cơm ngon tuyệt. Mọi người ăn uống rất đàng hoàng. Dùng cơm xong, mấy đàn ông ra phòng trước, Liz và Smith lo dọn dẹp. Rồi bà Smith lên lầu trước tiên, ít lâu sau ông Smith cũng lên theo. Jim và Charlie còn ở phòng trước. Liz ngồi trong nhà bếp làm như đang đọc sách nhưng vẫn nghĩ đến Jim. Nàng không muốn đi ngủ vì biết Jim sắp ra về và nàng muốn nhìn Jim đi qua cửa ngang theo cái nhìn kia vào tận giường ngủ của nàng.

Đang lúc nàng mơ tưởng đến hẳn kịch liệt thì Jim đi ra. Mắt gã sáng rực lên và đầu tóc hơi rối bù. Liz cúi mặt xuống cuốn sách. Jim tiến đến gần và đứng sát ghế nàng. Liz cảm thấy ngực nàng phập phồng theo từng nhịp thở rồi Jim ôm chặt nàng trong đôi tay. Đôi vú nàng căng phồng lên và cứng hẳn lại khi hắn sờ vào, đầu vú thì dựng lên và rắn chắc lại trong bàn tay người đàn ông. Liz sợ hãi hết sức, chưa từng có người nào ve-vuốt nàng, nhưng nàng tự nhủ: «Chàng cuối cùng hoàn toàn thuộc hẳn về mình, chàng đã trở lại.»

Nàng co rút lại vì quá sợ hãi, vì không biết làm gì khác nữa. Jim siết Liz vào ghế rồi hôn lên môi nàng. Thật là khoái liệt, dữ dội và đau đớn, nàng có cảm giác là không thể nào chịu đựng được. Nàng lơ mơ thấy Jim đứng sau ghế và khi nàng không chịu nổi thì thình lình một cái gì bám lại trong người nàng và cảm giác đột nhiên biến thành ảm áp hơn, dịu dàng hơn. Jim siết chặt nàng hơn nữa và bây giờ nàng lại cảm thấy ưa thích Jim thì thầm bên tai nàng:

— Chúng mình đi dạo một vòng.

Liz với tay lấy cái áo choàng móc trên tường nhà bếp rồi hai người bước ra. Jim choàng tay qua người nàng, thình thoảng hai người ngừng lại, siết chặt nhau và Jim hôn nàng. Đêm không trăng hai người bước đi dưới những hàng cây mặt cỏ chân lún xuống mặt cát trên đường, hướng về phía bến tàu và kho hàng trên bờ vịnh. Nước vỗ bập bênh rào rào những cột trụ. Phía mũi bên kia vịnh tối om. Trời lạnh nhưng Liz thấy ấm áp khi gần Jim. Hai người ngồi xuống một túp lều cạnh kho hàng và Jim kéo Liz sát bên hắn. Nàng lại sợ hãi. Jim luôn bàn tay vào phía trong áo Liz và ve vuốt ngực nàng rồi hắn đặt

một bàn tay lên đầu gối nàng. Nàng hết sức sợ hãi và không biết. Jim sẽ hành động thế nào nhưng nàng lại cuốn tròn sát người hắn. Rồi bàn tay, đối với nàng hình như to lắm, lại lướt từ chỗ trống giữa hai đầu gối, đặt nhẹ lên chân rồi lại mò mẫm lên bắp vế nàng.

— Không, Jim. Liz nói.

Bàn tay Jim lại lướt nhẹ lên trên nữa.

— Đứng Jim. Đứng.

Jim cũng như bàn tay chẳng thêm đề ý gì đến lời nàng cả.

Mấy tấm vải quá cứng. Jim cúi hết áo quần nàng mà muốn làm một cái gì đó với nàng. Liz sợ nhưng lại muốn, nàng muốn hết sức nhưng lại sợ.

— Đứng làm như thế, Jim. Đứng.

— Sao lại đứng. Sắp sửa đây, Liz biết chắc mình phải làm kia mà.

— Không, đừng bắt buộc như thế, Jim. Đứng. Ói! Không tốt đâu Jim. Ói! Anh không thể làm thế được. Ó! Jim. Jim. Ó!

Mấy tấm vải gỗ thông trên bến tàu lạnh, cứng và đầy những đấm và Jim đè nặng trên người nàng và hắn làm nàng đau đớn. Liz đẩy hắn ra, nàng cảm thấy đau nhói và khổ chịu. Rồi Jim ngủ. Không cách nào lay hắn dậy nổi. Nàng leo ra khỏi mình hắn một cách khó nhọc, ngồi dậy, sửa sang lại áo quần và vuốt lại đầu tóc. Jim ngủ, miệng há hốc. Liz cúi xuống, hôn lên má. Jim vẫn ngủ mê mịch. Nàng ôm chiếc đầu gối nàng lên và lay. Jim lăn tròn xuống đất, trở mình, nuốt nước miếng ừng ực. Liz khóc nức nở. Nàng ra tận bến tàu nhìn nước chập chờn dưới kia. Một làn sương mờ từ vịnh bốc lên. Nàng cảm thấy tâm hồn giá băng, đau xót và tất cả đối với nàng đều là tuyệt vọng. Nàng trở lại chỗ Jim nằm lay hắn lại một lần nữa cho chắc chắn. Rồi nàng lại khóc.

— Jim, Jim. Em vào anh. Jim!

Jim tựa quỵ rồi lại lăn tròn ngửa sây mê hơn. Liz lấy áo choàng, cúi xuống và đắp lên mình hắn. Nàng đắp cho Jim hết sức cẩn thận. Nàng bước ngang bến tàu, leo lên dốc đồi, chân lún xuống cát, đi về nhà. Một làn sương mờ lạnh lẽo từ vịnh lau dần vào các khu rừng lân cận.

LÊ HOÀNG (dịch)

Chủ-nghĩa thực-dân Pháp ở Việt-Nam

THỰC-CHẤT & HUYỀN-THOẠI

QUYỂN I : VĂN-HÓA VÀ CHÍNH-TRỊ

Tác-giả : NGUYỄN VĂN TRUNG

QUỲNH TÂN

III

(Xem MAI từ số 39)

NÓI cho đúng, độc giả dành nhiều cảm-tình cho ông Trung không phải sau khi đọc xong quyển sách (quyển I) mà có thể nói rằng cảm tình ấy « lên rất cao » ngay sau lúc đọc xong chương I nói về *Thực chất của chế độ thực dân* (trang 15 - 79). Chương này không phải là chương « chính » của quyển sách, tác giả lại không bỏ nhiều công phu (nghiên cứu tài liệu, vận động tư tưởng...) và ý kiến không có gì độc đáo, mới mẻ... nhưng lại là chương mà độc giả đồng ý với tác giả gần hết vì những phân tích, nhận xét đã trình bày. Sự trình bày lại rất rành mạch, và độc giả thỏa mãn về những nhận xét dứt khoát của tác giả về thực chất của chế độ thực dân là bạo động để xâm lăng và để duy trì thuộc địa, một mặt khác, chế độ thực dân đã làm cho con người không còn là con người nữa. Sự trình bày lại rất duyên dáng và rất linh động nhờ những tài liệu trích dẫn làm « nhân chứng » — những tài liệu tự nó tố cáo cái bản chất phi nhân của thực dân, khiến khi đọc đến, độc giả không tránh được xúc động.

Và rồi thì, khởi đi từ chương « thực chất » đó, tác giả đi vào những chương « nòng cốt » nói về *Huyền thoại của chế độ thực dân...* để cuối cùng « kết luận » bằng những « chú thích » (trang 310 - 312), trong đó có một phần nói về « bạo động ». Tác giả đưa ra vài nhận xét cuối cùng về chế độ thực dân để nhận định rằng « nhìn trong viễn tượng tiến lịch sử nhân loại, chế độ thực dân có thể là cái xấu cần thiết ». Tác giả chưa kết thúc ở nhận định này, mà còn có những thắc mắc khác, vượt quá sự phê phán chế độ thực dân, bằng những « câu hỏi » sau đây: Phải chăng lịch sử từ xưa đến nay vẫn chỉ là bạo động? Bạo động có phải là một động lực của đà tiến lịch sử và do đó là một sự xấu cần thiết? Nhân loại có thể thoát khỏi được bạo động hay bạo động gắn liền với thân phận tự nhiên của con người ở đời? (trang 310).

Chúng tôi lần lượt « góp ý kiến » về những « câu hỏi » này để cuối cùng đặt lại câu hỏi: « Chế độ thực dân có thể là cái xấu cần thiết? »

○ phải chăng lịch sử từ xưa đến nay vẫn chỉ là bạo động

Tác giả đặt « câu hỏi » như vậy, nhưng « câu hỏi » cũng đã tự trả lời rồi. Tuy nhiên từ một câu hỏi đến một câu trả lời có một *quá trình lý luận* với những nhận xét, dẫn chứng... Công việc này, tác giả không trình bày trong tác phẩm « *Chủ nghĩa thực-dân Pháp ở VN* » mà đã trình bày từ lâu trong một bài khác, nhan đề là « *Bạo động và lịch sử* » đăng trên tạp chí Đại Học số 16 tháng 7-1960 (1).

Sau khi quan sát chung quanh mình, sau khi nhìn vào lịch sử với các nền văn minh hưng thịnh rồi sụp đổ, các đế quốc, quốc gia sát phạt nhau v.v... tác giả thấy rằng « tất cả là lường gạt, mảnh khoe, chiếm đoạt, chém giết », để nhận xét rằng « bạo động ở khắp nơi, trong một lúc, ở phạm vi liên lạc hai cá nhân, bạo động còn có thể trở thành những chế độ, những hệ thống bạo động, và bạo động cũng xuất hiện dưới muôn ngàn hình thức » và đi đến kết luận: « Lịch sử từ trước đến nay là bạo động ». Chắc không ai có ý nghĩ ngược lại với kết luận đó. Trước đây rất lâu, Karl Marx cũng đã nhận định rằng « Lịch sử loài người từ xưa đến nay là lịch sử giai cấp đấu tranh ».

Như thế, một « thắc mắc » của tác giả, tác giả đã tự giải quyết, và có thể, mọi người đồng ý với sự giải quyết đó.

● bạo động có phải là một động lực của đà tiến lịch sử và do đó là một sự xấu cần thiết?

Người ta có cảm tưởng rằng khi thừa nhận lịch sử từ xưa đến nay chỉ là bạo động thì cũng thừa nhận luôn bạo

(1) Cũng đã được đăng tải lại trong « Nhận định III » của tác giả do Nam Sơn xuất, 1963.

động là động lực của đà tiến lịch sử. Sự thừa nhận ấy càng dễ dàng hơn đối với những người có cảm tình với những cuộc cách mạng trong lịch sử loài người. Nhưng chính sự thừa nhận đó cho thấy rằng cần phải phân loại nội dung các cuộc bạo động.

Mở đầu chương I, Thực chất chế độ thực dân, ông Trung có ghi rằng không thể làm cho người Pháp nhìn thấy thực chất vấn đề thuộc địa, dù là những người Pháp có rất nhiều thiện chí và giàu lòng quảng đại. Do đó, tác giả viết trước một bất lực không thể «giác ngộ» người Pháp, tôi thường thầm nghĩ rằng chỉ có một cách là làm cho họ hiểu là «đánh». Chế độ thực dân đã thành hình và được duy trì bằng bạo động, thì cũng chỉ có thể bị tiêu diệt bằng bạo động (trang 15).

Như thế, cũng mang một hình thức bạo động, bạo động của thực dân có nội dung khác hẳn nội dung bạo động nhằm chống lại thực dân, của người dân thuộc địa.

Cũng vì vậy trước đây, Marx đã phân biệt bạo động bảo thủ và bạo động cấp tiến (1) Bạo động có tính cách cấp tiến khi nó tham gia vào bước tiến của nhân loại, khi nó đẩy lịch sử tiến tới. Khi giai cấp tư bản, bị kiểm chế trong chế độ phong kiến, nổi lên để lật đổ chế độ này, đó là bạo động cấp tiến. Trái lại, bạo động có tính cách bảo thủ khi nó chỉ nhằm bảo vệ những quyền lợi đã giành được, và do đó, làm ngưng trệ sự biến chuyển của lịch sử. Khi giai cấp tư bản đã lên nắm chính quyền, dùng bạo động để bóc lột dân chúng và chặn đứng cuộc cách mạng ở sấm, đó là bạo động bảo thủ phản động (2).

Như thế, theo quan điểm của Marx, bạo động là động cơ của lịch sử nhưng không phải tất cả bạo động đều là động lực của đà tiến lịch sử. Với nhận xét này, chúng ta có thể đặt một câu hỏi như sau: « nếu không có những bạo động bảo thủ, những bạo động phản cách-mạng, liệu lịch sử có tiến nhanh hơn hay không? và nếu không có những bạo động như thế, có có những bạo động nhằm chống lại để tiêu diệt chúng là bạo động cấp tiến, bạo động cách mạng hay không? »

Chỉ đặt ra một câu hỏi như vậy, chúng ta cũng có thể trả lời rằng bạo động giữa người và người là một sự kiện thực tế và bạo động cấp tiến là một bạo động bất đắc dĩ, không thể không có, không thể không gây tạo ra nhằm mục đích chống lại bạo động bảo thủ, và chỉ riêng bạo động bảo thủ là một sự xấu, theo cái nghĩa « xấu » ta thường nghĩ. Cho nên khi cho rằng bạo động là sự kiện thực tế không có nghĩa đó cũng là những sự kiện cần thiết và cũng vì thế, con người vẫn mong rằng một ngày nào sự kiện thực tế ấy sẽ thay đổi và bạo động giữa người và người sẽ tiêu diệt.

(1) Lý chánh Trung, Ý thức đạo đức và bạo động trong lịch sử, Tạp chí đại học số 30, tháng 12-1962, trang 828.

(2) như (1).

• Nhưng, nhân loại có thể thoát khỏi được bạo động hay không? hay bạo động gắn liền với thân phận tự nhiên của con người ở đời?

Trong bài « Bạo động và lịch sử » ông Trung nhận xét rằng « có thể nói rằng bạo động gắn liền với bản tính con người. Người này luôn luôn là đe dọa cho người khác; gyven sống, tự do cá nhân luôn luôn có thể bị kẻ khác áp bức tiêu diệt (...) Nhưng con người có tự do. Tự do là cái xác định giới hạn của con người, đồng thời cũng là tổ yếu đe dọa, bạo động... » Và sau khi phân tích để kết luận rằng Tôn giáo và luân lý đã thất bại trong mọi nỗ lực nhằm chấm dứt bạo động, và sau khi trình bày quan điểm mác-xít về bạo động (hay là về sự thất bại của pháp lý trong việc ngăn cản, đề phòng bạo động) tác giả nêu ra sự thiếu sót, nhằm làm của quan điểm đó (3) đã đưa đến kết thúc dứt khoát theo quan điểm của tác giả như sau:

— Một xã hội dù hợp lý đến đâu, một tổ chức dù hoàn toàn thế nào đi nữa cũng không bao giờ tiêu diệt nổi được mầm mống của bạo động.

— Tình trạng con người ở đời là chúng ta không thể tiêu diệt được hoàn toàn bạo động đồng thời cũng không thể không nỗ lực tiến tới chỗ chấm dứt bạo động, bằng mọi biện pháp hợp lý.

— Và chỉ chấm dứt được bạo động khi chấm dứt lòng tham vô độ, ý chí thống trị, chính phục người khác. Nhưng đó là lý tưởng các luân lý, tôn giáo thường dạy, không bao giờ có thể thực hiện trên đời này.

Thiết tưởng không nên dài dòng lắm về vấn đề nguồn gốc bạo động cũng như phương pháp tiêu diệt bạo động và những câu trích ở trên, trong bài « bạo động và lịch sử », cũng đủ nói lên quan điểm của tác giả. Quan điểm ấy vẫn còn là quan điểm hiện nay của tác giả hay không? Khi đặt ra những «thắc mắc» ở phần chú thích, tác giả cũng đã trả lời rồi.

Vấn đề chính là trở lại với quyền sách, với câu hỏi mà chúng tôi nghĩ rằng thiết thực hơn hết là:

• chế độ thực dân là cái xấu cần thiết?

Nếu thừa nhận rằng bạo động là một sự xấu cần thiết, như tác giả « đề nghị » thì vì chế độ thực dân

(3) Ông Trung trình bày quan điểm mác-xít về bạo động đại khái như sau: Nguồn gốc bạo động ở trong tương quan sản xuất, trong tương quan này có căn lao (sản phẩm thường gọi là « bạo động ») Trong những nền kinh tế nô lệ, phong kiến, tư bản, « căn lao » đã bị phủ nhận và những chế độ đó gây nên cái mà Marx gọi là vong thân kinh tế (alienation économique) nguồn gốc của bạo động. Vong thân kinh tế lại là nguồn gốc của các vong thân khác, như vong thân tôn giáo và chính trị chẳng hạn. Và nhà nước, trong những chế độ này là công cụ đàn áp của giai cấp thống trị cho nên Marx chủ trương tiêu diệt nhà nước bằng cuộc cách mạng vô sản, dùng bạo động vô sản để tiêu diệt bạo động.

với bạo động nên cũng là sự xấu cần thiết. Chúng tôi thấy khó đồng ý sự lập luận đó, dù đã tự cảnh giác rằng lập luận này là kết quả của một quá trình tư tưởng của một « triết gia » và dù rằng đã được « nhìn trong diện tiến lịch sử nhân loại ».

« Nhìn trong diện tiến lịch sử nhân loại », một điều xấu có thể trở thành một điều xấu cần thiết. Nói cách khác cần phải có điều xấu đó; nếu như không có, con người phải tạo cho có để nó giúp ích cho sự « tiến tiến » vậy: nếu không tạo ra, lịch sử có thể tiến chậm vì « vắng mặt » nó. Chúng tôi không nghĩ rằng, tác giả đang biện chính cho sự hiện diện của cái xấu. Theo chỗ chúng tôi quan niệm, cái xấu hiện diện như một sự kiện « thực tế », một sự « đã có », cần phải thanh toán, chứ không phải nó hiện diện như một sự kiện « cần thiết ». Nói rõ ra, cái xấu nó hiện diện ngoài ý muốn chung của loài người: dù không muốn nó có, nó vẫn có! Vấn đề là như vậy: vì do đây chúng tôi không nghĩ rằng cái xấu là cần thiết. Để được cụ thể hơn, chúng tôi trở lại vấn đề thực dân « như là một cái xấu cần thiết » mà tác giả đã đặt ra.

Trước hết chúng tôi đồng ý rằng « chế độ thực dân là một chệch trên đường tiến bộ của lịch sử nhân loại ». Sự đồng ý đó không có nghĩa là đồng ý rằng chế độ thực dân cần thiết cho sự tiến bộ của lịch sử. Có thể đặt một câu hỏi dễ sáng tỏ vấn đề hơn: nếu không có chế độ thực dân, lịch sử nhân loại sẽ dừng lại ở chỗ quá độ từ chế độ phong kiến qua chủ nghĩa tư bản đế quốc? Vấn đề như thế trở lại với nguồn gốc của chế độ thực dân vậy. Tiếc rằng nhân loại đã không tránh được đoạn đường « đau khổ » ấy, nhất là những nước đã phải bị đô hộ nhiều thế kỷ.

Tác giả nhận xét: « Đã đành chủ-dịch của nó (thực dân) là vị kỷ và hành động của nó là bạo động, nhưng chính trong khi nỗ lực thực hiện chủ-dịch trên, thực dân lại tạo ra những điều đưa nó đến chỗ suy sụp. Do đó những điều kiện này có thể được coi là yếu tố tiến bộ của lịch sử nhân loại ». Tuy rằng tác giả nói rằng « có thể » nhưng chúng tôi cũng đặt một câu hỏi: những điều kiện đưa thực dân đến chỗ suy sụp có phải đều do thực dân tạo ra hay không? Sự đề kháng của dân thuộc địa đối với thực dân, chẳng hạn, phải chăng là do thực dân tạo ra? Nếu như những điều kiện do thực dân tạo ra là « những » trong những điều kiện cần, nhưng chưa đủ để « hạ » thực dân thì sao? Thiết tưởng xét vấn đề đơn phương, độc chiều (là chỉ đứng ở chế độ thực dân mà xét) lại không phân biệt rõ những điều kiện chính và phụ, những điều kiện phát sinh trước và những điều kiện phát sinh sau, những điều kiện do tình trạng mà có, những điều kiện do những điều kiện có trước mà có... sẽ làm lộn xộn rất nhiều « vấn đề » đó và như thế, dù có « thiện chí » dù có « quảng đại » cũng làm « méo mó » vấn đề đang bàn xét mà thôi.

Tác giả lại viết « Việc khai thác kinh tế của thực dân ít nhiều phá vỡ những cơ sở sản xuất lạc hậu và đặt những nước bị trị vào hệ thống những phương thức sản xuất cơ khí hiện tại, dù là dưới hình thức tư bản ». Nói như thế tức là chỉ có thực dân với việc khai thác kinh tế, mới đặt những nước bị trị vào hệ thống những phương thức sản

xuất cơ khí hiện tại! Như vậy sao lại chống thực dân? Thực dân quả có làm cái việc phá vỡ đó, nhưng sự phá vỡ đó có đúng với sự đòi hỏi của dân bản xứ thuộc địa hay không, hay chỉ phá vỡ đủ để làm giàu thực dân và làm nghèo, làm nghèo mãi nước bị-trị? Tình trạng bất bình đẳng về phân phối lợi tức hiện nay trên thế giới, một bên là những nước tư bản kỹ nghệ, một bên là các nước Á phi vừa thoát khỏi nô lệ là một sự tố cáo hùng hồn cái hậu quả « phá vỡ » kia của chế độ thực dân, của đế quốc. Viết đến đây, chúng tôi nhớ đến đoạn tác giả so sánh Đông kinh nghĩa thực và Nam phong (trang 202 - 203) và đặt ra một câu hỏi tương tự với tác giả: Tác giả đã đặt câu hỏi: giả sử Pháp không cho ra Nam Phong, thì văn học lúc đó chắc hẳn sẽ nghèo nàn? Chúng tôi đặt lại một câu hỏi khác: Nếu nước VN không bị thực dân cai trị, thì xã hội, kinh tế v.v... VN chắc sẽ không như bây giờ mà còn lạc hậu hơn?

Chúng tôi bỗng nghĩ đến trường hợp một nước Nhật bản trong thời « minh trị » và trường hợp Thái lan, trái độn giữa hai vùng ảnh hưởng của hai đế quốc Anh và Pháp. Ở những nước này thực dân không đặt nền đô hộ, thế mà vẫn không « lạc hậu » hơn trường hợp VN « may mắn » được thực dân đến cai trị gần một thế kỷ.

Chúng tôi lại nghĩ đến những bài tác giả đã viết mà chúng tôi đã trình bày trong phần trước (1), những đoạn chúng tôi đã đọc trong tác phẩm mà chúng tôi đang đề cập, rồi những lời chú thích ở cuối quyển sách, chúng tôi như tìm ra định một « định lý »: « con người triết lý sao họ buồn khổ mãi, buồn khổ và nghĩ đến cái mà tưởng rằng họ đã dứt khoát, họ thật dễ thay đổi quá... »

Tác giả nhận định thêm: « Việc khai hóa được thực dân coi như một phương tiện phục vụ khai thác kinh tế cuối cùng cũng gây sự thức tỉnh Quốc gia ở nơi người bản xứ, đồng thời tạo điều kiện tinh thần cho họ chống lại chế độ thực dân ». Nói như thế, vô tình hay cố ý phủ nhận sự đề kháng thường trực với mỗi con người trước mọi đàn áp, bóc lột. Sự đề kháng có rất nhiều hình thức, tùy theo lực lượng của đối phương. Ngay khi đặt chân lên đất nước VN, chưa « khai thác » gì, thực-dân đã gặp sự đề kháng mãnh liệt của dân Việt. Nhưng vì đang chạm phải một lực lượng « cơ giới » trong lúc lực lượng phong kiến nội bộ đang suy vong nên dân Việt mới phải chịu đô hộ, nhưng nền đô hộ đó là một trật tự bất ổn cố, luôn luôn có thể bị phá đổ. Có thể rằng nền văn minh « cơ giới » do thực dân đem đến làm « thức tỉnh » người bản xứ, nhưng không phải « sự thức tỉnh Quốc gia » mà là sự « thức tỉnh » sự dùng những « phương pháp lạc hậu » của mình trong cuộc đấu tranh. Nếu nói rằng việc khai-bôn của thực dân tạo điều kiện tinh thần cho người thuộc địa chống lại chế độ thực dân thì làm sao giải thích một cách đúng đắn những hành động chống thực dân của chính những người Pháp, người Anh người Mỹ v.v...? Hơn nữa, sự khai hóa kia nếu chỉ giới hạn trong phạm vi « phục vụ khai thác kinh tế » của thực dân thì có làm chậm cho cuộc giải thực « tự-nhiên » hay không? Nói cách khác, nếu thực dân Pháp không đặt vấn đề « khai-

(xem tiếp trang 27)

(N) Xin xem lại Mai số 40. LTS

tạp văn

BỮU UYÊN

người làm chính trị ở nước ta

NGƯỜI Việt Nam vẫn thích chính trị, nhưng một thứ chính trị thời sự, hay nói cách khác thứ chính trị được truyền bá qua báo chí hay truyền thanh bằng ra đi. Thứ chính trị này dĩ nhiên là chỉ có giá trị nhất thời, không có bề sâu.

Tìm một người VN hằng tâm nghiên cứu về chính trị hay có năng khiếu về loại chính trị đối chiếu thật là một việc hết sức khó khăn. Điều này hẳn phải có nguyên do.

Tại vì ở nước ta sinh hoạt sớm uất xô bồ lắm chăng? Được thế đã may! Tại vì dân ta không có khiếu về chính trị chăng? Dân Á đông này vốn sống nhiều suy tư kín mà!

Nguyên do kể ra cũng đủ loại: ở VN không có trường đào tạo cán bộ chính trị như ở các nước tân tiến, có lẽ còn có nhiều đồng kinh nghĩa thực và hơn thế nữa. Chúng ta chưa tiếp xúc nhiều với người ngoại quốc, phong trào đồng du, tây du ngày nay bị chế vì thể thức và phương tiện... nếu còn có đi nữa thì cũng có mục đích khác. Người VN có đặc tính sinh thờ văn hơn là chính trị thuần túy: Phạm Quỳnh, Nguyễn Linh, nhóm Quốc Dân Đảng... Hồ Hữu Tường, Trần văn Ân cũng thế. Người VN có một cái lạ là vừa làm văn nghệ vừa làm chính trị thì khả năng về văn nghệ lại trội hơn và một khi giới hăm mộ khám phá ra được điều này thì người kia không còn thời được nữa, nghĩa là vô tình xa dần lãnh vực chính trị để làm văn nghệ.

Việt Nam từ trước đến nay vẫn thiếu chuyên viên. Một người đã làm được cái gì thì ồm ồm thêm nhiều việc khác. Người chuyên viên về chính trị đã hiếm, mà người nghiên cứu chính trị của riêng một nước nào đó lại còn không thể tìm ra được. Không biết đến bao giờ VN này mới có nổi những tay viết chính trị như Saint Simon, Montesquieu, Machiavel, Engels...?

nhân tài

Ngày xưa Nguyễn Trãi đã hạ bút viết trong Bình Ngô Đại Cáo: « Tuân kiệt như thảo tinh, anh hùng như thu diệp » (Tuân kiệt như sao buổi sớm, anh hùng như lá mùa thu) để than thở cho cảnh nước mất nhà tan mà nhân tài không có mấy hay nhân tài thì có đấy mà có lẽ đang mai danh ẩn tích chăng. Nhưng ở vào thời nào tiếng kêu đó vẫn có ý nghĩa.

Để gì kiếm cho ra những con người làm huyết đối với quốc gia, những người đưa hai vai ra gánh vác sơn hà khí hữu sự, những người xả thân vì chính nghĩa...

Luôn luôn có những cái giữ chân tay, níu buộc lại, người có tài trước hết cũng vẫn là người với bao nhiêu hệ lụy của thế thường: quyền lợi, tình cảm... Chính những ràng buộc một khi trở thành chằng chịt giằng mắc khắp cùng các lối, nhân tài bấy giờ cũng không hơn gì con mọt rồi, trở thành hình người dưới quyền sử dụng của người khác.

Nhân tài, mà nhân tài là gì? Là người có tài. Trông thì dễ hiểu nhưng khó xác định. Có tài đến mức nào, và tài đó là tài gì mới đáng kể? Hay có lẽ phải phân biệt giữa nhân tài và đại nhân tài?

Những nhân tài còn mai danh ẩn tích chưa thật phải là nhân tài. Những nhân tài nép phòn cũng chưa hẳn là nhân tài. Nhân tài không sợ thi thố, và vươn lên không ngừng. Đã không có gì buộc níu tay chân lại thì vung hoạt động phải rộng rãi, tiến về đang trước hướng lên mãi không thôi. Đã có tài thì phải ý thức tài mình và tự bắt buộc giúp đời xử thế.

Trong một xã hội nào cũng vậy, ở vào thời nào cũng thế, nhân tài bao giờ cũng tối cần thiết. Vẫn biết « một cây làm chẳng nên non » nhưng một số nhân tài nào đó biết cộng lực phân quyền có thể làm thành một cái đầu tàu đường mình kéo cả con tàu xã hội băng băng qua đường khó. Nếu mình không có tài mà ý thức được điều đó cũng là một điều đáng khen. Đừng làm con nhái muốn trượng

bụng, có ngày sẽ vỡ bụng; đừng làm con ếch hù hù tự đắc dù chỉ thấy vòm trời lớn bằng miệng giếng. Tài phải cần xứng với việc. Minh và tài mà tưởng có tài là còn hại những nhân tài khác, hại quần chúng. Biết đề mà thoái, nhưng sẵn khẩn dõng lại cho những người biết đóng trò. Thế mới là fair play

phút sắp chết

Kể viết bài này chưa một lần vô tình hay hữu ý hồ hên với tử thần nên chẳng biết giây phút gập mặt đem lại cho mình những cảm xúc như thế nào. Nói thế có người lại bảo rằng kể này có tư tưởng muốn xa lánh đời. Thưa không, quả không có thế và không có gan dạ đến thế. Chết chóc, tự sát, ám sát, ngộ sát, tử nạn... cũng như mưa, nắng, ngày, tháng... đời nào cũng có, chẳng qua là vì thời nào cũng gây dao động, lúc nào cũng có bất mãn, đam mê, cuồng nổ, đả tặc, ... bao nhiêu căn do đưa lại xa hay gần cái chết, cái chết tự tạo hay bị tạo. Và đời xưa hay đời nay, chẳng có vị nào đã sang thế giới bên kia mà về lại thế giới bên này mà bảo cho bao hữu có những gì bên miền mình mặc ấy. Cho nên từ bao giờ cho đến bây giờ, chết vẫn là hết. Sẽ có lắm người không bằng lòng lối kết luận đơn giản hóa vấn đề như thế này. Vâng tôi biết, tôi có nghe người ta bảo kiếp lai sinh, hậu vận, sự trường cửu của linh hồn, người ta còn dùng tình cảm, lý trí để linh cảm hay chứng minh điều đó. Nhưng xin thưa, tình cảm hay lung lạc, cảm lý trí không phải lúc nào cũng đem ra đường được. Chưa một ai có kinh nghiệm về cái chết, mà kinh nghiệm mới là thầy của trí thức.

Bởi vậy tôi không muốn nói về cái « sau cái chết » vì tôi không biết tôi cũng không nói về « cái chết » vì chết là hết.

Tôi muốn nói đến cái giây phút chông chênh biên giới của sự sống và cái chết, giây phút cuối cùng của sự sống và đồng thời đầu tiên của cái chết, giây phút mà trong đó con người đang đi vào trạng thái lương chừng giữa thế giãc và bất tri giãc... Một tầng đá

chênh vênh bên vực thẳm. Một hơi thở của người hay một luồng không khí của đất trời đang di chuyển từ hai miền áp lực thấp cao.

Giây phút chờ đợi từ thần có thể ngẩn ngui như cái nhấp nháy của vì sao, hay có thể vừa đủ cho một lời trần trối, nhưng cũng có khi kéo dài đôi đoạn, lại có khi lâu hơn nữa không biết chừng: trường hợp từ thần... lỗi hẹn. Trong lúc này có một sự vật lộn cam go của bao nhiêu hình ảnh giá trị đối chọi nhau; màn kịch sống đã đến lúc kết liễu, bao nhiêu tác dụng của sản khẩu dồn lại cả vào lúc này, tất cả nhân vật xuất hiện vào lúc này; giây phút làm chung làm cho người ta ôn lại cả một đời sống.

Bao nhiêu thông minh sáng suốt của con người lũ lượt kéo về trong giây phút cuối cùng: đặc ân cuối cùng của Đấng tối cao ban cho con người.

Người ta khôn ngoan nhất trong giây phút đó, chẳng khác nào ngọn đèn vụt sáng lên trước khi hết hẳn dầu. Còn trước kia, vì sinh hoạt, bao thứ tuế duyên, chi phối hay san sẻ hết cả lương tri nên không nhiều thì ít con người hoạt động thiếu bền nhạy, kết quả không bao giờ toàn vẹn như ý.

Ước gì một người, hai người... trăm người có được trí óc thông minh kỹ diệu giống như những người sửa soạn cái chân sang thế giới bên kia. Nhưng bấy dừng lại bên bờ này để xây dựng, cứu vớt những người khác vì sinh hoạt mà quên người quên ta. Làm khi một người có thể cứu được trăm người, trăm người cứu được vạn người... Người thông minh quý như ngọc gấm châu nhất là giữa xã hội loài người tằm tép hôm nay. Cả một xã hội mười mấy triệu người không ai dẫn ai thể mà như gặp nhau trong bể tâm thương, cùng rủ nhau theo một triều đi xuống, đi xuống biết đến bao giờ... Làm như trước mắt họ bao giờ cũng phủ che một màn hồng của một đời sống đẹp để, họ chưa bao giờ làm hoạn nạn chẳng, lịch sử chưa bao giờ qua một giai đoạn cam go chẳng... Cả một dân tộc chưa được ân phước sống giây phút chờ đợi từ thần chẳng. Thực tế trái ngược hẳn. Không có một dân tộc nào bị liên miên hăm dọa xâm lăng như đất này, lịch sử đã trải qua những thời kỳ xương máu. Nếu không có người anh hùng áo vải đất Lam Sơn, nếu không có toán dũng tướng họ Trần, giải đất này đã bị sáp nhập từ lâu rồi, có lẽ anh tôi đã là tử tù xa gần của họ Minh, Nguyễn. Dân tộc ta đã gặp rủi

nhều, nhưng cũng may mắn trong cái rủi đó. Có nguy cơ mới biết phòng xa, có thấy người một nước phơi bày mới quý mạng mình. Dân tộc Phù tang trưởng thành một phần là nhờ hoàn cảnh địa dư buộc cả một dân tộc chuẩn bị để phòng thiên tai: có một thời nạn núi lửa, động đất xảy ra thường nhật ở một nơi này hay nơi kia trên quần đảo đó. Nhà cửa bị thương trực báo nguy, con người bị thương trực báo động. Cả một dân tộc sống bưng bưng, nhanh nhẹn... chờ đợi... suy nghĩ... tĩnh trí... Có ốm đau mới biết mình có một thân thể, có gần chết mới hối tiếc đời người.

Có ai đề ý rằng ngày nay cả thế giới có thể bị tiêu diệt bất cứ lúc nào? Sinh mạng của cả thế giới lệ thuộc vào những căn cứ nguyên tử hạch tâm, vào quyết định của người điều khiển, vào một phút nóng nảy của một vị quốc trưởng, vào một ngón tay ấn nút của một người mà suốt đời chúng ta không biết tên là gì...

tư tưởng và hành động

Ái dám bảo dân tộc này không có tư tưởng hay trốn tránh suy tư? Không, không ai bảo thế hết. Dân Việt Nam bị cái bất lợi về địa thế, không thuận cho khoa học tiến hóa thì trái lại dân VN lại có khiếu về những cái gì trừu tượng.

Trừu tượng... Thời tiền thuyết của Lan Khai, Tchya, với những cảnh trí đường rừng, Lê văn Trương với đời sống nông trại, Tô Hoài hay Nguyễn công Hoan Ngọc Giao, Trần Tiểu, với loại tiền thuyết đồng quê, bây giờ không tìm đâu thấy nữa. Có nên bảo rằng loại tiền thuyết đó ngày nay không thích hợp nữa chăng? Bảo thế e không được đúng. Vì đời nào lại chẳng có nông trại, đồng quê... nhưng nếu bảo nghệ thuật viết thay đổi theo từng thế hệ thì có thể hiểu được. Như thế ta có thể nói ngay về nghệ thuật tiền thuyết ngày hôm nay: loại tiền thuyết xã hội tả chân, loại tiền thuyết phiêu lưu bây giờ mai một thấy rõ hay, nói cách khác, nghệ thuật tiền thuyết ngày hôm nay không đi vào những lối đi này. Thế là có một số độc giả bị hy sinh hay chỉ tìm đọc ở những tác phẩm viết thiếu công phu. Thi ca cũng thế. Những Đoàn Văn Cừ với những bức tranh xã hội chấm phá, những Nguyễn Nhược Pháp làm thơ lịch sử dễ dàng như viết truyện phiêu lưu, bây giờ nghe chừng xa vời lắm. Những nhà thơ già trẻ được báo chương nuôi dưỡng ngày hôm nay đã

cùng nhau dễ huỷ đi vào vũ trụ của nội tâm, của suy tư tối ám, bí hùng, nhiều khi không gây được cảm thông với người đọc vì tác giả và độc giả không cùng chung nếp suy tư. Tưởng tượng có nhà ngữ học nào lần mò liệt kê ra một bên là những tư tưởng trừu tượng một bên là tư ngữ cụ thể lấy từ một bài thơ - thời đại - nào đó thì thấy ngay phần trừu tượng lấn áp cụ thể rất rõ ràng. Tôi nhìn đồng hồ mà như chỉ thấy toàn khắc khoải, lo âu cho một tương lai gần nào đó, tôi nhìn kim thành giá mà chỉ cảm thấy toàn tội lỗi đang ngập linh hồn, tôi ngắm em bé thơ mà tiếc nuối cho thời vàng kim nhỏ dại...

Tư duy, suy tư, nội tâm... đã chiếm hết đời tôi, đã hằn vết trên trán em, đã đi vào thể giới từ huỷ đầu thế kỷ. Thế kỷ mở màn bằng những cuộc đại chiến rắc màu đỏ máu lên khắp cùng lục địa, xé thể giới này ra làm nhiều mảnh nhìn nhau qua những vùng bóng tối hoắm sâu. Tư duy tối nghĩ mình lên đó và làm quen em cũng ở đó. Và chúng mình làm một cuộc tình duyên chênh vênh trên miệng vực có nhiều hứa hẹn đổ vỡ. Để khỏi phải phóng nhìn ra hư vô rợn ngợp, chúng mình quay nhìn vào bản thân. Tôi vẫn ngồi đây, em cũng ngồi đây, em và tôi đồng mở mắt nhìn nhưng sao chúng mình không trông thấy nhau? Đừng che giấu được sợ hãi, mắt đã mở thì hãy nhìn vào thực tại; hay ít nhất em hãy nhìn sóng biển đập vỡ đầu bên ghềnh đá mà chết tan thành bằng một cái chết rất trắng rất đẹp. Xin hãy cùng nhau làm sống đùa giữa đại dương, đừng bắt buộc loài rong sống lên lút dật dờ.

Trong cái vô nghĩa, phi lý, bế tắc của cuộc đời, đời mất hướng dương của Camus đã tìm lên thiên đỉnh và xây đắp cả một lâu đài tráng lệ làm bằng ý chí kim cương, tình yêu hải hà và ánh sáng thủy tinh. Sau đó anh vô tình đi đập đầu chết bên vệ đường. Một cái chết phi lý tới cùng, càng phi lý ta mới càng thấy Thượng đế nhỏ bé và con người lẫm liệt oai phong. Ước gì em và tôi nối đưa cũng cố gắng xây đắp một căn nhà hộp quẹt bằng thủy tinh để sau đó cho chim chóc vào mùa hát, cho những em Bạch Tuyết, Ti Hoan vào trú ẩn bên trong... Còn chúng ta, Trời đã dành phần, phải dọn dẹp những đồng hoang tàn đổ nát.

Văn minh, khoa học càng tiến bộ càng gây ra lắm xiềng xích, lao tù, cùng những tình cảnh lệ thuộc ít nhiều giả tạo, giữa người với vật chất và

(xem tiếp trang 36)

Năm trước, vì ngỡ rằng mình sắp phải vĩnh biệt
Sài Gòn, nên Bùi Giáng vội vã in gấp một số thi phẩm.

Đó đó Lá Hoa Cồn, Ngàn Thu Rớt Hết và Màu Hoa
Trên Ngàn ra đời mang vẻ luộm thuộm ấn loát, gây bất
bình nơi độc giả.

Nay chúng tôi trích đăng đôi bài trong vài tờ trang
nhỏ, để bạn đọc tiện bề nhận định lại giá trị nội dung thơ
người bạn quen thuộc.

Chúng tôi cũng sẽ có dịp giới thiệu những bản trường ca
trong tập Trút Lá Hoa Cồn (chưa xuất bản).

L. T.S.

bước về

Bước về ai-hạng lẫn sinh
Buồn vui như thể thân mình ai mang
Bỏ quên chim chóc dọc đường
Bỏ quên tất cả mưa vàng nắng xanh
Bây giờ đối thuốc tôi xin
Que diêm que lửa của em que tôi
Em bằng lòng chứ em tôi
Tôi mời em đó — em đừng chán đi ?

mai sau

Trông ra ngọn cỏ lá cây,
NGUYỄN DU

Em về Ai Hạng mai sau
Nghiêng đầu đón gút thơ đầu ra sao
Nước non từ viễn tượng nào
Về pha bến tịnh mưa trào cõi mây
Ta đi thương nhớ voi đầy
Bỏ sông xứ sở sương ngày hoàng hoa
Trong vườn tìm lá mù sa
Dáng trần ai lạnh nguồn ma lên trời
Một giờ tỉnh thức ra khơi
Sầu reo bến trước đi rồi cốt sau
Em về còn nhớ thương nhau
Đầy hồn sống sự trong màu cũ sa

em từ lục tỉnh

Em từ Lục Tỉnh cong cong
Mang trường mộng gió Cửu Long Giang về
Tôi ngồi về cỏ ven khe
Đường Mộ Định lạc từ quê hương nào
Thiên thu mờ gió hạt hàng
Mơ trạng mộng mãnh con đang thiên di
Bước chân chờ vệt về gì

Xuân là trì ngư trên kỳ mộng rơi
Con chim mang lá về trời
Rừng ong đổ mật lại đất nhân gian
Tôi về mây gió trong thân
Tìm Xuân Tinh Thê chịu phân ly rồi
Đầu khe núi ngủ yên đời
Liều ru thành tượng trong lời ra đi
Đầy thân tuyết phủ đêm về
Đầu hai mắt lệ xanh Des-de-mone

cành mềm gạo cội

Một kỳ gạo cội khuya đêm
Cuối năm em đổ cành mềm cho coi
Cây cang sâu nước xuôi dài
Xuân xanh ngậm bóng tình bài nào đây

LÁ HOA CỒN

dừng nghe cư trú

Gần vớt gút vô ngần xa lạ
Lạnh hoang liêu vì đổ lá sai tuần
Hàn hoang phế tượng vì rơi lá tả
Cửa động đào về gỗ cảnh chuôm chuôm
Sầu xa vắng xin gọi về gần gũi
Tắc cỏ đo về phơi rộng ba xuân
Hàn phố thị lỗi tương phùng nhập gối
Đường Mộ Định thiết lập lại nguyên tuần
Gieo tứ tượng nơi đầu cây ngọn lá
Cành xanh phơi từng thớ gỗ đầu ngậm
Mạch băng tuyết hồng ăn chan hồng lệ
Chứa thiên thu không sờ đến cọng cầm
Mùi mật ấy truy hoan từ khởi sự
Đề tan hoang nghìn thế kỷ hoang mang
Thành theo lũy đắp xây gò mả ụ
Mỏ bên trong đất ngột thờ điều tàn
Con nai núi con gà rừng con thỏ
Con thiên hương con quốc sắc khuyển thành
Còn đâu nữa thành khuyển vì tắc cỏ
Ôi Ngũ Hồ hèn Ai Cập đi quanh
Cát rớt hột chân lạc đà đã mới
Cát rơi khung sa mạc suốt khung rồi
Hai cánh mỏng con chim trời le lói
Thất thanh kêu không vọng núi hay đời
Cội cư trú chỉ còn tro trư cũ
Vô cường bằng ngựa tía gãy lưng hồng
Sầu ở lại đầu tay xương máu tụ
Em đi về tìm vãn vũ bão giông

mây bình nguyên

Cành trở lại trên đầu xuân lịch dụng
Bến mặt trời chùm sóng mọc mai sau

bụi giáng

Phiên sương nâu đỏ đứng lại trung màu
Giờ vọt vọt trời nhìn trong khoé mắt
Kỷ niệm nào từ đất vọt ra đi
Ngày lâu sao vì tháng nhớ năm vì
Ngày thung lũng xẽ trong lời xa tiếng
Hồ nước mây từ cõi biệt vô cùng
Tà áo bay xanh vĩnh viễn sau lưng
Đèo lưng ngựa đá ghềnh vang từ bữa
Buồn cao nguyên từ đó hội sai tuần
Xin chấp rùng vào suốt xứ mộng lung
Đường xây dựng gục linh gỗ bó
Mộng ong bay sự tỉnh giữa chân người
Đến bây giờ—quang gánh lệ trong ngựa
Em Hồ em Phương em về nước chảy
Mây bình nguyên buồn ngủ nhớ nhưng miền
Xứ sở nào gió ruộng mặt đồng chiêm

sa mạc phát tiết

Em xin về giữa thiên thâu
Non ngàn lũng tạ nước đầu khe trường
Con chim sầu tuyết băng nguồn
Mở heo hút cỏ phơi trường đá xanh
Trên vòm thời đại đi quanh
Rách quần quỳ đạo tan tàn nguyệt hoa
Đời hàng hùm đuôi theo ma
Gãy đầu quỳ đực khóc òa quỳ nương
Em làm thôn nữ bờ nương
Dựng vòm cổng mọc cỏ vườn chăn hoa
Viễn phương là khách không nhà
Bỏ chân ngồi xuống nhìn ra thân hình
Chân trời trút mộng đều linh
Kết vòng đồ quán xiêu đình rụng hiên
Đêm gấm bất tuyết thiên nhiên
Cần khôn chết lịm dưới phiên sương gieo
Em xin về gót mang theo
Dấu sơ nguyên rộng mây trời cửa thu
Duỗi thân thể muối sương mù
Ấm cơ giết hận — thân tù chung thân
Thưa em trời chẳng cho gần
Đường vô hạn trắng từ phần ban trưa
Đêm vẫn ous bạc phau xưa
Hồn sa mạc phát tiết mưa ra ngoài

(Trích *LÁ HOA CỎN*)

tặng vật

Die Zuteilung beschickt mit der Zwiefalt

M.H.

Tặng vật của ngàn năm
Đi về trong sương tuyết
Quân phổi trắng đêm rằm
Dần chia trời mất nước
Lặng dâng bóng xa trời
Khép mở giữa khung đời
Ngành lá bên cửa rụng

Rừng tia giữa nhung đời
Mau hoa đầu đi biệt
Kỷ niệm đầu lảng quên
Cành Sim đầu phai lue
Tương vị nhạt bên thêm
Vĩnh thế đi về mùa trái đắng
Mơ màng hồng huế cánh song liếm
Thoảng cỏ long lanh màu kỷ niệm
Hồn Xuân Tinh Thề đầu hoa chìm

(Trích *NGÀN THU RỚT HỘT*)

Đất khách

Một hàng cây mọc biển đông
Trút tình phong nhả về sông trôi nguồn
Bốn mùa khép bóng sương buông
Tro tàn Hy Lạp mang buồn bữa nay
Tuần trăng không ở lại ngày
Tháng năm phùng ngọ vui đầy đồ qua
Mừng vui không ở lại nhà
Chiều dâng trong ý mây nhòa đêm thu
(Trích *GÁI NÚI* — sắp xuất bản)

Nương tử thiên thu

Nam diện phù dung đã lỗi kỳ
Từ soi phượng hạ quận châu quy
Giả nào nùng tuôn se ý tóc
Gieo vàng đầu liễu giọt lưu ly
Sương bóng mơ màng huế cửa tôi
Trường giang trắng mọc lớp mưa trời
Sông ô và bến sông và sông
Người bỏ nhân gian lạnh lẽo rồi
Trong cõi từ nay trăm năm mất
Trời về vạn đại ngấm thiên nhiên
Gió bất tuyết dần hồng lệ ướt
Giếng vàng lan phượng rụng hai bên
(Trích *MÀU HOA TRÊN NGÀN*)

Xin chào

Xin chào giữa bước chân ra
Chết từ sơ ngộ màu hoa trên ngàn
Ngậm ngùi gió nội lang thang
Vân mỏng rớt hột cùng đàn phim se
Từ trong hang thâm giội đề
Thân mình sa mạc cái xe linh hồn
Dọc trường sở trụ bên chôn
Xuôi tằm phơi dựng lá cồn ngang vai
Đường xiêu đi suốt dặm dài
Cánh cò phơi dựng trên đất cần khôn
Cần nguyên phổi thị hội đàm
Vết Trắng Châu Thổ muôn vằn ngoài kia
Dấu rằng dân biển là chia
Này trong phượng mờ đường khuya bao giờ
(Trích *GÁI NÚI*)

H Ó A K I Ế P

SONG LINH

Đưa con gái trẻ
nết, bỏ nhà đi theo một thằng
con trai mặt rỗ, biết làm thơ
và đặt tiền thuyết. Thằng mặt
rỗ ấy là tôi. Nó đã thất thân
với tôi nhiều lần kể từ khi hai
đứa quen nhau qua mục tìm
bạn bốn phương qua một tuần
báo lá cải, và gặp nhau lần
đầu tiên trong vườn bách
thảo — nơi chiếc ghế đá bên
tàng viện. Lúc gặp nhau, tôi
thấy mặt đứa con gái hốt
hoảng, ngạc nhiên. Tôi biết nó
đang thất vọng ghê gớm, khi
nhìn thấy mặt tôi rỗ chẳng
chặt như một lỗ ong bầu vẽ.
Đứa con gái moóc quay lưng
chạy trốn. Nhưng tôi đã vội
vàng cầm lấy tay nó mà kéo
lại gần mình. Tôi nói giọng
run rua rằng, tôi biết nó thất
vọng khi gặp tôi — và bảo rằng
từ khi yêu nhau qua thư từ
nó quá mơ mộng đến nỗi ngày
đêm đều thường trực điều
khắc, tổ diêm và mặt hoa gấm
lên bình ảnh tôi. Tôi biết nó
đã tôn tôi lên làm một thần
tượng bất tuyền trong lòng bởi
vì lời thư tôi viết cho nó đẹp
như cả một bài thơ, một bầu
trời trăng sao vắng vặc, một
buổi sáng mùa xuân có hoa
bướm. Nó tin tưởng, nó thích
thứ vì không ngờ tôi lại ajah
hót tài đến thế. Tuy nhiên
cũng phải sống nhận nó cũng
lãng mạn chết đi được, nên
mới không có một chút ngại
ngờ tôi thiếu nào về tôi.
Nếu không về tinh thần về tình
yêu, thì ít ra nó cũng nên hỏi
rằng nếu chẳng may tôi què
cụp, xỉ trai — như mặt rỗ lỗ ong
chẳng hạn — Liệu nó có kham
nổi người tình như thế không.
Tiếng nói của tôi êm ái troa
trư khác hẳn với cái mặt gồ
gồ sừng sọ của tôi. Giá trời
đừng bắt tôi tôi, đừng nguy
trạng cái tôi đi thì có phải
tôi đã hoàn toàn làm người
tình lý tưởng của tất cả
những đứa con gái lãng mạn
như nó rỗ không. Thật quái
ác cái bệnh đậu mùa, nó làm
tôi thất bại trên trường đời
biết mấy. Nhưng cũng may
tôi còn gỡ gạc được với đời
là vì chút tài mọn viết lách
của mình. Tuy tôi xấu giai
thật. Nhưng ít ra tôi cũng
hãnh diện rằng mình đã làm
đẹp cho đời không ít, ý nghĩ
và tâm hồn tôi đầy ắp, giàu có
hơn bất cứ một kẻ nguyên

lành nào khác. Tôi tự bảo
thế. Và cũng bởi các ý tưởng
tự tôn, tự đại nó mưng mủ
trong đầu óc tôi hàng ngày.
Nên tôi cho rằng mình có tài
thật. Cái tài đặt tiền thuyết
làm thơ làm mê đắm những
tâm hồn thiếu nữ. Như đứa
con gái ngồi bên cạnh tôi bây
giờ. Nó đã bị tôi ru ngủ bằng
những lời mơn trớn, vuốt ve
rất chi lưu loát và đầy tiền
thuyết tình. Nó đã xiêu lòng
hắn, và bảo tôi: Nó không
cần bên ngoài — cái bề ngoài
nhiều khi đều căng đáng
khinh của con người. Nó
chỉ cần những kẻ có tâm
hồn, biết yêu nó, biết
thấy chung là được. Như thế
đương nhiên nó đã chọn tôi
làm ý trung nhân rồi. Rồi
đây tôi sẽ nghiêm nhiên trở
lên một người chồng lý tưởng
như nó ao ước. Cái đó đâu có
khó khăn gì. Tôi đã có đầy
đủ và chỉ đợi tiền xa hơn vào
đời nó. Nó đứng lên, bảo tôi
đưa nó đi vòng quanh một
vòng bách thảo. Tôi gật đầu
ưng thuận. Hai đứa đi quanh
những chuồng thú, chim chóc.
Đủ hết, và nói chuyện thật
nhiều. Nó bỗng cầm tay tôi
và nhìn vào mặt tôi nói một
câu rất yêu. Y như tiếng nói
của mọi cặp trai gái yêu nhau
vào thường dùng. Tôi hôn nó
dưới một lùm cây rậm rạp.
Nó không phản đối. Tôi
không ngờ cuộc tình duyên
của chúng tôi lại lẹ làng đến
thế. Thật đúng là cả hai đều
muốn đốt thời gian, để tiền
tôi — tiền tôi và xa hơn. Nó
thất thân với tôi lần đầu tiên
tại một căn phòng trên « bin-
dinh ». Và cứ thế chung
tôi tự giải quyết cho
nhau, mỗi khi cảm thấy
xác thịt mình rực lửa. Nó
bỗng bảo với tôi là nó tất
kinh. Tôi không ngạc nhiên
và bảo em đã oó chữa rồi
đấy. Không sao. Thế càng
hay. Anh vẫn mong muốn có
mối đưa con. Một đứa con
thật đẹp không thể nào xỉ trai
như cha nó. Đứa con gái sung
sướng gục đầu vào ngực tôi.
Nó khóc thút thít dễ thương.
Tôi ngồi vuốt tóc nó và bảo
khóc nữa đi em, khóc đi em,
khóc đi em. Nó ngược mặt
nhìn tôi làm mặt nghiêm,
đăm tôi thùm thụp. Nó bảo
đồ đều — định nhạo báng
người ta ư? Sao mà hát kỳ

vậy. Thấy người ta thái ngهن
mà còn trêu. Sắp làm bố trẻ
con rồi đấy. Liệu mà giải
quyết sao cho êm, kéo đừng
trách. Nó thì thiếu chữ chũ
chơi đùa. Tôi mần thình gây
lầu, rồi gãi tai suy nghĩ lung-
Bấy giờ tôi chợt nhớ mình
không một đồng, một cắc
trong tay, nghèo đến mại rệp
thì làm sao nuôi được nó.
Nó đâu có biết những bộ đồ
tôi đang mặc là đều của bạn bè
mỗi đứa thấy cho một chiếc,
thằng thì cái quần, thằng thì
cái áo. Chứ tôi đâu ra, thậm
chí cả cái cần phòng mà
chúng tôi thường làm trò tôi
bại cũng đi mượn nốt. Riêng
tôi, tôi không có một chút gì.
Tôi chỉ có tâm hồn, với một ít
bài thơ, bài văn đáng báo
nhưng có, bao giờ họ trả tiền
nhuận bút cho đâu. Họ bảo
đang dùm lấy tiếng là quý rồi,
chừng nào tiếng nổi như cồn
mới hồng lấy tiền. Nhưng
khi đó, tôi buồn bã ra về và
rửa thắm thẳng cha chủ báo.
Nhưng cũng không quên
biết rằng mình chỉ là một
thằng xác xơ, bất tài, bất lực.
Chỉ là một đứa no đòn đôi gòp.
Trên cơ hăm rúng dưới có
lưu đạn. Những thư trời cho
có thể nào lại bán đi được.
Thật tội nghiệp những đứa
trời chỉ cho mỗi thứ một
nửa. Không biết tình yêu nó
cất ở đâu.

Đứa con gái nói với tôi bằng
giọng nhiệt thành, tin tưởng.
Em sẽ dẫn anh về giới thiệu
với gia đình em, và thú thật
mọi truyện. May ra họ thương
mê đồng ý chẳng. Tôi gật bần
người như ngồi vào đồng lửa
bảo: liệu anh có làm ngạo ộp
để nát ba mà em không. Nó
cười hích hích để hở cả hàm
răng với hai cục lợi đỏ, như
một miếng lấy. Nó đưa tay
vuốt tóc tôi, y như người mẹ
nặng đưa con. Anh cứ yên tâm
đi. Anh cũng dễ thương chứ
chả có gì đáng sợ. Cùng lắm
em sẽ dời phần cho. Nó chợt
vỗ tay khoái chí vì vừa tìm ra
một diệu kế. Phải rồi, mặt anh
như thế tha hồ ăn phấm. Em
phải làm ngay cho anh bây
giờ mới được. Tôi bỗng xót
trong lòng, nhưng việc đã thế
thì phải chịu vậy chứ làm sao.
Tôi mặc cho nó dời phần lên
mặt mình. Một lát sau
nó đưa cho tôi cái gương
nhỏ và nói: đây anh

coi xem có ba chũ chưa, Tôi
soi mặt mình, thấy lạ hoắc.
Nó khen con mắt và cái mũi
tôi bây giờ trông khôi ngô
thông minh. Cái đó tất nhiên
rồi. Em khỏi cần khen. Tôi
phản đối. Nó bảo. Thì ai
chẳng biết, Nào bây giờ anh
cười lên em coi xem có tươi
không. Ở « pamam » Anh theo
một bên mắt xem nào. Không
được, phải ra về là mình đang

khinh đời một tý chứ! Anh làm lại một lần nữa đi. Tam được, bên kia. Tôi lại phải đổi mặt y như một kẻ ngấm sùng Trống anh làm không tài tử một tý nào. Y như là khi làm trò ấy. Tôi đứng lên sùng cổ. À em bảo ai là khi. Đây không cần đầu nhé. Đừng cổ lên mặt nghe không. Nó với vàng phụng phụ làm lành. Thi người ta yêu, người ta đồn chơi một tý đã sao. Thế mà cũng giận. Chả thêm yêu anh nữa bây giờ. Tôi thấy lòng mình dịu ngay lại. Và nghe rằng cười hề hề. Thi nó em một tý xem có ngán không. Chữ biết sợ rồi thì anh cho huê ngay cả làng mà. Tôi đến nhà đưa con gái gặp ông bố nó ở nhà. Ông ta niêm nở mời tôi ngồi và gọi đưa con gái lên pha nước. Đưa con gái nháy tôi một cái ý nói. Đây anh xem thành công chưa. Tôi nhìn vào mặt ông bố nó hỏi một câu xã giao:

— Thưa cụ vẫn mạnh.

Ông ta bỗng mở tròn hai mắt. Rồi cũng cười lại một cách xã giao. Tôi thấy má hần nung nính những thịt là thịt.

— Vàng tôi vẫn mạnh. Chẳng hay gia đình nhà ta được mấy cái có các cậu tất cả?

— Bẩm thưa « ông » cậu mợ cháu hiêm hỏi nên chỉ có mỗi một mình cháu thôi ạ.

— Hề hề, quý hóa quá. Thế năm nay cậu học năm thứ mấy rồi ạ?

Tôi hơi lưỡng cuống, nhưng cũng nói tuốt đi.

— Dạ thứ nhất ạ.

— Ban gì ạ?

— Luật ạ.

Ông ta bỗng cười hặc hặc, khiến tôi hơi chột dạ. Vì sự thật tôi làm gì học đến Đại học — cha mẹ vốn xưa kia cũng có chút của khá để cho tôi ăn học nên người. Nhưng vì ham chơi bởi nhầm nhứ nên cứ lết dẹt mãi, thành thử đến khi hai mươi hai tuổi mới ngồi đến lớp đệ ngũ, ngồi liền mấy năm cũng chẳng ra com chao gì, nên tôi đâm chán, quay ra làm thơ làm phú, và lấy tiền học của bố mẹ đi tiêu xài ăn nhậu và bao gái. Những đứa con gái bằng tuổi chị tôi, đã thập thành nơi

chốn thanh lâu đầu cầu đêm xía đến các mặt rỗ của tôi. miễn là có tiền cho nó là chu rồi. Đùng một cái chưa đầy một năm ông cụ tôi theo nhau về châu giời. Tôi đâm bơ vơ từ đó, rồi trở thành ma có ma cạo. Nhưng cũng may nhờ chút khiếu thơ văn, nên tôi đã có vẻ được người đời biết đến tên mình trên các mặt báo. Và nhờ đó tôi mới được đưa con gái yêu say mê.

— À thi ra ít nữa cậu ra trạng sư đấy. Ông bố nó nhắc lại câu nói lúc này. Trong lòng tôi hơi gợn một chút bất bình. Có thể mà cứ hồi hoải, thì hồi câu khác đi có được không. Tôi nghĩ thầm trong bụng nhưng mồm thì van trả lời.

— Vàng ạ.

Tôi gạt đầu như một cái máy và thấy mặt hơi bừng-bừng. Một miếng phấn không biết từ chỗ nào rơi mặt bàn, tròn như hạt đậu bỗng rơi đánh tòm vào tách nước. Tôi lưỡng cuống đưa tay sờ lên mặt. Bỗng bàn tay chạm phải lượt phấn đã khô. Chúng nó cứ thế thì nhau rớt xuống mặt bàn là tả. Ông bố nó tròn mắt hoảng hốt. Nhưng vẫn im lặng giữ lịch sự mà cười. Tôi đưa hai tay bụng chặt lấy mặt cúi xuống.

— Thưa « bác » cháu lại lên cơn đau răng.

Ông ta dùng lên thần nhiên vào nhà trong không nói với tôi một lời. Một lúc sau tôi nghe thấy tiếng hần lầu lầu chửi bới đưa con gái từ căn buồng bên cạnh.

— Thật rõ là nhục nhẽ. Tưởng yêu ai, ai ngờ đi rước cái của nợ ấy về. Mặt nó rỗ như tổ ong trông đến khiếp.

Đưa con gái ngấm tâm không nói một lời. Tôi nghe hính như nó sọt sọt khóc. Tôi ngược lên. Nhà ngoài vắng hoe, ngoài những bức tranh hần vẽ như trẻ con vẽ trong cầu tiêu, treo là liệt trên tường, và những băng cấp, giấy mà, lẫn cả những thẻ học sinh của các con hần, cũng được hần chưng lên để lóa thiên hạ. Tôi khẽ dừng dậy, rồi len lén trốn ra ngoài, đóng một

mạch về chỗ ở. Trên đường đi tôi cúi đầu bước như một đứa ăn cắp bị rượt đuổi. Tôi nghĩ tôi không ghét hẳn đã hỏi tôi mấy câu đề điều tra lý lịch tôi. Bởi vì xưa nay tôi đã có khiếu về môn thơ phú, và kèm theo đó cũng có khiếu cả về khoa nói phét. Khó mà ai đồn tôi đến đường cũng được, nếu những kẻ ấy không học cái phần khoa luật học của tôi. Tôi nghĩ về hần nhiều lắm — vì ở hần có cái gì là lạ khiến người ta phải chú ý, mà đã chú ý thì chém chết cũng không khỏi đem trong ý nghĩ cái thành kiến về hần. Tôi thì tôi đã cảm thấy mình không ưa hần, ngay từ phút đầu ngồi đối diện với hần. Và có thể hần cũng chẳng ưa gì tôi. Nhất là khi thấy cái mặt tôi long lổ những lớp phấn, để lộ những lỗ tròn tổ ong. Cũng chẳng nên trách hần. Bởi vì trong tôi cũng đầy đầy những tính xấu, những tính xấu đến vợ tôi cũng phải ghét, phải khinh — nếu đưa con gái về làm vợ tôi sau này — Có điều chắc chắn tôi không thể chịu cái bộ mặt phình phình nung nục những mủ của hần. Con mắt him lạp gian ngoan, và tính toán đều

giả. Và nhất là cái cười qua hai bờ môi đầy như hai con đỉ trâu bò ngang mặt hần. Cái cười thờ lợ cầu tài cho dù cái thẳng mặt rỗ như tôi còn phải ghét cay ghét đắng chứ đừng nói chi đến những người nguyên lành khác. Tôi nghĩ, và rủa thầm trong bụng: « Tiền sư anh già, anh già tích tắc. Cũng may mà giờ phút cho ông chút tài vật là cầm cây bút để viết ra những điều mình nghĩ. Dù điều đó, là hay, là dở. Thiệt ra ông cũng như một ông trời con, một ông thánh, thượng đế để muốn cho đứa nào hay được hay, dở được dở, sống được sống, chết được chết. Những nhân vật ấy sẽ nếp mình dưới phép mẫu của cái ngòi bút bé tí như cái kim, dưới bàn tay và khối óc của ông. Ông sẽ cho có đứa võ nơ, sai nghiệp, mất may mắn vì ông. Nhưng nếu khi ông đã cầm bút để hội móc, để chửi rủa cuộc đời, thì không ai hơn là cái thân ông,

cái gia đình ông, và rồi đến lượt chúng mày — trong đó tất nhiên phải có hần — phải có cái anh già « tích tắc » có nu cườ cầu tài, thờ lợ như một nghiệp chương, một tiền oan quả báo của ông cha hần truyền lại. Và nếu cần thì đời tôi sẽ dành riêng cả mấy trăm, mấy triệu cây Bì này để chỉ làm độc nhất một việc là lột trần cái mặt xấu xa suy tính của hần. Thay vì phải mất công đấu võ miệng với hần — nếu khi tôi đã lấy con gái hần — tức là làm con rể, làm phò mã làm giai tể của hần và cả cái làng cổ tích nào đó của hần. Như đưa con gái hần đã có lần nói với tôi về chuyện cái quê hương ba và ấy. Về đến phòng, để nguyên cả quần áo ướt nhẹp mồ hôi, tôi ngã người lên sàn gạch bóng láng bóng lấm lấm những hạt sạn để giầy. Tôi chửi rủa cái thân thể, cái đầu óc khốn nạn của tôi. Tôi chửi rủa cái đứa đẻ ra tôi, để tôi bị rỗ, để tôi lang thang làm một thằng du côn vô lại. Tôi chửi rủa tiền sư đứa nào làm ông rỗ mặt, để bây giờ ông bị khổ, bị người đời khinh bỉ, coi ông như một con quỉ, con ma. Tôi nhìn dần lên trần nhà quét vôi trắng toát. Nghĩ ngay đến ông trời. Có phải chính ông trời đã làm khổ con không? Con lấy ông trời. Ông trời thương con, cứu con. Sao con lại khốn khổ khốn nạn thế này. Con có điên không? À mà đâu có thể điên được. Tao còn không hơn chán vạn đứa ở cõi đời này. Khôn mà làm gì. Đại mà là gì. Chúng mày rồi cũng đến như tao. Rồi cũng nhắm mắt. Chết hết các con ạ. Tôi nói vu vơ, tôi chửi vu vơ, chẳng ra làm sao cả. Nhưng cũng đành vậy, biết làm sao hơn. Em ơi, anh có tâm hồn, anh không có mặt. Nhưng mà anh yêu em, yêu với cái tâm hồn mà đầu em có biết rằng nó thổi tha đều căng như vậy. Đến nỗi có thể ngang nhiên chửi rủa một ông bố vợ trong một bài báo — đều hơn một con chó — Nhưng trước khi đến nhà, để được yết kiến bố em. Em chả nói

em yêu anh, và vì thế em sẽ hy sinh, và theo anh tất cả dù rằng anh làm một chuyện gì ngu muội, mất dạy chẳng nữa. Phải lắm, trong thâm tâm cái thằng mặt rỗ này đâu có muốn nó là đứa mất dạy, để người ta phải nhỏ phê lên; Người mặt khác, nó vẫn thích hành động một cách tự do cho đến cùng tận cái sự tự do ở đời. Nó muốn đi tìm một cái gì tuyệt đối trong tình yêu, và cả trong sự tự do. Và nó vẫn biết nếu khi tự do quá tròn thái lương tâm con người đi ngủ. Chúng nó được cắt vào ngăn kéo, khóa chặt lại rồi. Dù vậy, tôi vẫn thích được hành động theo cái tự do tuyệt đối mà tôi nghĩ, hoặc như hiệp đảm, hoặc như giết người — nghĩa là tôi muốn làm gì thì làm, chỉ cốt để thỏa mãn cái ham muốn, cái kiêu hãnh trong người — không cần biết đến pháp luật rồi ra sẽ kết án, sẽ trừng trị tôi bằng cách nào. Tôi nhắm mắt lại, và ước mong những kẻ khác cũng sử dụng cái tự do tuyệt đối như tôi nghĩ. Chúng nó ngu quá, tại sao lại không biết đến điều đó nhỉ.

Tôi nằm bẹp đi trong phòng hai ngày liền. Buổi ghé gối. Nghĩ đến đứa con gái yêu mình mà lại tôi thân. Chắc hẳn nó đã bỏ rơi tôi mất rồi. Thế nào cái thằng già — bố nó — cũng dạy khôn dạy khéo cho nó mở mắt ra để nhìn vào cuộc đời thực tế. Vì gia đình nó lý trí ghê lắm, cái lý trí đến nỗi quên cả nhân cách, phẩm giá mình để trục lợi, để so kè, để nghĩ đến miếng ăn mà làm hòa hạ mình đi. Tôi phải viết, thế nào tôi cũng phải viết. Viết thật nhiều để sĩ nhục hẳn cho bố ghét. Con người đầu có là thần thánh — Nó hẳn thù như mọi sự lần đầu ở đời này — Vậy tôi cũng chỉ chịu rúc, ngoi ngóp và làm những chuyện xấu nhất, hèn hạ ấy. Mặc. Tôi phải viết. Viết ngay bây giờ cho hả, để lâu tôi sẽ nguoi mất đi, tôi nghĩ xong là ngồi nhồm dậy, đến bàn viết. Cầm bút viết ngay để trút hết nỗi căm hờn lên đầu hẳn. Tôi biết hẳn đã làm hại tôi không ít. Hẳn đã phá đám tình yêu và hạnh phúc của chúng tôi. Tôi đâu có ný

nần gì hẳn. Hẳn đâu có ăn nhằm gì tôi. Tại sao tôi lại chịu nề hẳn chảy cội, phá đám. À ra hẳn là bố đưa con gái ấy. Hẳn có quyền định đoạt cuộc đời và tương lai cho nó. Hẳn có quyền coi rẻ như chó — cũng như tôi đã coi hẳn hơn thế. Tôi thâm nhủ. Giá đưa con trai nào sau này làm rể hẳn mà bên một tỷ — hẳn sẽ tha hồ thao túng bất bí, nạt nộ. Nhưng nếu tôi chẳng may lọt vào cái gia đình ấy, thì hẳn đừng có hòng giữ thủ đoạn gì. Bởi vì tôi là sự thần sai xuống để trị cái con yêu quái đã đầu thai lên thành người — thành hẳn. Nếu tôi là rể hẳn tôi sẽ không thể nào nuôi một mà ở chung với hẳn trong một căn nhà như một số những đứa con trai rúc đầu ở nhờ ở độ nhà bố vợ chịu luôn củi, nịch nịch những cái mà lòng mình thấy rõ ra vô lăm lăm. Tôi sẽ có vợ. Vợ tôi sẽ có con. Nếu tôi trúng số, tôi sẽ có nhà cửa, xe pháo vàng hoàng. Tôi biết hẳn sẽ phá hoại không ít về hạnh phúc, về tình yêu của chúng tôi. Tôi tưởng tượng tôi sẽ là một người linh, vợ tôi sẽ là một công chúa, một thư ký phụ động ở một miền ngoại ô nào đó. Lâu lâu tôi về thăm nó một lần. Muốn được ôm nó, được cười, được nói to, được ăn uống và được ngủ với nhau. Mà vẫn tưởng như có một con mắt hấp hím của hẳn nhòm ngó, chỉ phớt. Thành thử lại bực cả mình. Mất cả hứng.

Toa thử tưởng tượng xem, còn gì chán cho bằng khi muốn bộc lộ, muốn diễn tả cái tình yêu thủ vật trên giường với nhau. Lại phải xi xỏ, nhè nhẹ, để phòng hẳn ra vào bất chợt như một kẻ cắp, một đứa ăn trộm-trong khi đó tôi vẫn không phải là một thằng ăn trộm. Tôi không ný nần gì hẳn. Hẳn đừng quấy rầy tôi. Trên phương diện tình thần như thế chứ. Phải tự hiểu mà sống phẳng với nhau chứ.

Tôi cầm bút viết rông rã hai đêm. Được một bài khá dài về đời sống, lý lịch, sinh hoạt, tính tình của ông bố vợ hờ-mà tôi buộc vào mình như thật vậy. Đưa con gái

bằng hôm sau xách chóa ly, trốn nhà lên ở với tôi. Thế là vừa đúng bốn ngày chúng tôi xa nhau. Tưởng như xa mãi. Ai ngờ nó vẫn còn yêu tôi vẫn có can đảm bỏ nhà bỏ cửa đi theo cái thằng mặt rỗ này. Nó bảo với tôi, Em không chịu được cái thái độ của ông già em. Ông ta ích kỷ, trục lợi thấy mẹ. Em bỏ rơi ông ta. Theo anh đến cùng cho anh biết rằng anh đã yêu em tuyệt đối. Tôi ôm nó hôn. Rồi bảo anh không muốn gì hơn khi biết em yêu anh hết mức. Bây giờ anh muốn chết. Anh muốn làm một cái gì. Đưa con gái nói; anh đừng có điên. Đã có em rồi còn muốn gì hơn nữa. Tôi nói anh muốn rất nhiều, tất cả. Thế ông bố em có bằng lòng cho anh lấy em không? Ông ta phé bình anh thế nào? Nó chê nói nói còn khuya bố em mới gả em cho anh. Ông ấy bảo trông tương anh có vẻ hờn lão, bướng bỉnh... lại rõ nữa. Tôi cười bảo cái đó anh biết thừa. Mà có thật em yêu anh không? Sao lại không. Suy quá mà. Nó trả lời. Mà anh hỏi để làm chi. Thì thích hỏi thế chơi. À mà bây giờ có ai hỏi em, nếu phải chọn bố em hoặc chọn anh. Em sẽ chọn ai? Em sẽ về phe ai? Nó búng ngón tay một cách anh chị, đáp: thì tất nhiên là chọn anh rồi. Vì anh còn trẻ, còn làm được nhiều việc, còn có tương lai và sống dai như đĩa xôi, chọn ông ấy để mà vũ vờ ư. Ông ấy đầu có kẻ số gì. Gia gia có thể sắp nghèo đến nơi ăn nhằm mẹ gì. Tôi gật đầu, thế là anh phục em sát đất rồi. Anh tin em hơn tin mà anh. Em ném bơ oản, em nhất, em số đánh—Nhất vợ, nhì trời, hoàn hô em, vạn tuế. À nhưng nếu bố em không cho lấy anh. Bố em để đơn kiện anh quyền rũ gái vị thành niên thì em tính sao? Cái đó còn tùy. Nó nói. Tôi hỏi đáp chái: Liệu em có can đảm giết bố em không? Mắt đưa con gái chớp chớp, tôi tưởng nó phải đảo mắt tôi lên, đổ vào hang vào hốc nào đó. Ai ngờ nó lại cười thần nhiên nói. Nếu anh muốn, làm chuyện ấy dễ ư?

có khó gì. Thế tại sao khi anh hỏi mắt em lại chớp chớp. Như thế chứng tỏ em chưa dứt khoát từ tương, em chưa nắm vững lập trường em chưa thoát khỏi em, em chưa quyết định chắc chắn rằng anh hơn bố em, hay bố em hơn anh. Đưa con gái gần cổ em, cái môi nó thật đẹp thật mọng như quả nhót chín. Cái mặt nó kiêu hãnh một cách quyền rũ. Thì ra anh cũng nên rộng lượng để cho em thương tiếc ông ta một giây chứ. Chẳng nhẽ trước khi ông chết mình lại bỏ đi như không — coi kỳ quá. Mình là người chứ đâu phải là thú vật, tôi gật đầu chịu nó nói có lý. Tôi bèn đưa cho nó coi tập giấy chì chì những chữ mà tôi viết rông đã hai đêm để diễn tả cái tiểu sử của bố nó.

Tôi nói đây là món quà anh sẽ dành cho ngày sinh nhật của em. Anh sẽ bảo cho ông chú báo là cái. Lần này ông ta hứa nếu hay sẽ trả tiền. Số tiền ấy anh sẽ mua áo cho em, đóng gạo, mua nước mắm cho hai đứa mình. Còn thừa sẽ mua cho con cái xe. Chúng mình cũng sắp có con rồi em nhỉ? Nó vỗ tay, khám phục tôi như khám phục một ông thánh. Ông tương ở miếu, ở đình. Nó nó còn thừa anh nên mua cho ông ấy một cái hòm. Tôi gạt mình vì lại thấy nó thương, nó nghĩ đến bố nó. Còn lâu em ạ, ông ấy được bố chiếu là phúc rồi. Mà nói vậy cho vui chứ, ai lại đã mau xui vợ về thịt bố vợ mình. Theo anh đoán thì ông ấy còn sống mốc đầu mới ngẫm. Còn ăn hại sạt nghiệp lừa gạo miền Nam này — có khi còn gây ra nạn khủng hoảng kinh tế nữa là khác. Tôi cười hách hách vì thấy mình nói một câu khôi hài có duyên dào dề. Rồi tôi hỏi:

— Anh trông cái tương ông có vẻ tham ăn lộ ra mặt có đúng không?

Đưa con gái tâm sự rằng từ bé bố nó đã có cái tính ấy rồi. Đến mỗi người vợ của bố nó tức là mẹ nó — cũng không ưa gì. Nó nói tục truyền rằng có một lần bà bác đi chợ mua một nải chuối. Số quả chín đúng cho mọi người. Bố nó ăn hết một quả phần của (xem tiếp trang 35)



GIẢI TRÍ

CHUYỆN CÁI MÁY NÓI TIẾNG NGƯỜI

Anh chàng Pháo được đi du lịch sang Mỹ. Đến Minnesota, tại một nhà ga, anh thấy có một cái máy kỳ lạ với hàng chữ: « Hãy tự biết mình là ai ». Người ta bảo chỉ cần bỏ đồng tiền vào máy là máy sẽ nói tất cả những gì về người đó, đúng phạm pháp. Pháo bỏ thử đồng 25 xu. Máy nói ra ngay:

— Anh là dân Việt Nam, từ Pleiku sang. Anh tên là Pháo, họ Nguyễn. Anh đại diện cho hãng Pháo Mã Công ty, sang đây định du lịch và mua ba cái máy xay bột. Trong mười phút nữa sẽ có chuyến tàu lửa, anh sẽ đi chuyến đó. Chúc thượng lộ bình an!

Pháo sững sốt, lặng người, anh quí quái nghĩ bụng: được rồi, để xem máy có tài không.

Anh vừa để ý đến cửa hàng bán đủ thứ ở gần ga. Anh đến mua một cái áo và bộ lông gà quàng đầu của mọi da đỏ, mua thêm một cái búa mọi nữa.

Tay cầm búa, đầu đội lông gà, anh đến lại trước máy bỏ đồng xu vào, miệng hét: « Hu! Hu! ». Máy lại nói:

— Anh vẫn là Nguyễn Pháo, vẫn là dân Việt Nam từ Pleiku sang. Anh đại diện cho hãng Pháo Mã công ty, sang đây định du lịch và mua ba cái máy xay bột. Nhưng lắng tai nghe đây cho rõ: lần sau đừng đại đội làm trò còn tởn như vậy nữa, kẻo mà trở tàu lửa như lần này!

CHUYỆN NGƯỜI NÔNG DÂN VÀ NGƯỜI CỘNG SẢN

Vì một lý do nào đó Dân đến thăm thầy cả. Sau khi công việc yên bề, thầy cả ngỏ ý với Dân, thầy nói:

— Nay Dân, con biết không, năm nay là năm thánh đấy, ai đi hành hương ở La mã được thì đi. Trong trại của con không sung túc nhưng cũng có ngày thịnh vượng. Chuyện đi này đối với con chắc không dễ dàng nhưng con coi có lúc nào rồi việc đấy rồi vợ con cũng đủ sức mà thay thế con. Bao giờ con đi được nào?

— Thưa cha, cha nói phải. Con đi cũng được. Nhưng thưa cha con sẽ làm thế này. Con nói lại với vợ con. Như vợ con thuận thì con đi La mã.

— Cha không mong gì hơn. Con đi La mã được thì nên đi.

— Thưa cha, được rồi, để coi vợ con nghĩ sao: Dân về nhà nói cho vợ nghe.

— Nay mình, cha có bảo tôi: sao con không đi La mã hành hương nhân dịp năm thánh? Mình liệu trông coi nổi trang trại trong khi tôi vắng nhà không rồi tôi về trước mùa gặt một chút?

— Có gì đâu mà không nổi. Ý kiến hay lắm. Nói lại cho em nghe hết với nào. Em hãnh diện và sung sướng vì có anh đi La mã hầu Đức Thánh Cha. Anh sẽ là người duy nhất dự cuộc du lịch tốt đẹp này thôi.

Và vợ Dân quyết định cho chồng thực hiện dự định mỹ miều. Thế là Dân sẽ đi La mã, đi bằng máy bay.

Tại phi trường. Dân vừa ngạc nhiên vừa hân hoan khi thấy một vị chức sắc lớn của Giáo hội đi xe đến và hối hả tuyên bố với Dân một vài phút trước khi Dân khởi hành: « Chúng tôi vui lòng thấy anh đi qua La mã đại diện cho làng anh. Chúng tôi mong muốn anh đem đến Đức Thánh Cha lòng trung trực và tình cảm của dân nước ta, riêng cá nhân tôi, anh cho tôi kích gởi lời thăm hỏi Ngài, xin cảm ơn anh ».

Dân bằng lòng. Y lên máy bay, vui vẻ và hãnh diện. Niềm vui vẻ và hãnh diện lại gia tăng khi một nhân vật khác cao cấp hơn tuyên bố với y ở Luân Đôn là rất mừng được thấy y dự cuộc hành hương đó: Vị này nhân danh quốc gia của ông yêu cầu Dân chuyển lại lời thăm hỏi và lòng trung thành của quốc gia đến Đức Giáo hoàng. Dân hứa sẽ làm.

Đến phi trường gần La mã, Dân sửa soạn lên chiếc xe được tiền liệu chờ những người hành hương đến nơi trú ngụ ở thành phố La mã thì bỗng có một Đức Cha nhanh nhẹn chạy lại nói lớn:

— Dân, không phải đâu, có chiếc xe khác chờ con... nhưng sợ làm Dân ngược; ông nói tiếp ngay:

— Người đầu mã hiền lành!

Và ông cha hôn hờ ra mắt. Dân được đưa đến một chiếc xe hơi đẹp khi đã được giới thiệu, vị giáo chủ tuyên bố:

— Các cha cho con hay rằng các cha bằng lòng, sung sướng, cảm động thấy con đi xa như thế này từ làng con để đến chúc tụng và chào hỏi cùng bày tỏ nguyện vọng lên Đức Giáo hoàng. Các cha kiêu hãnh vì con.

Với một tác phong tự nhiên và không một chút bỡ ngỡ, Dân cảm tạ những lời đầy cảm tình của Đức giáo chủ Đức giáo chủ tuyên bố:

— Bây giờ cha đưa con thẳng đến Đức Ngài Giáo hoàng.

Không phải chờ đợi một phút nào, Dân được đưa thẳng đến trình diện Đức Giáo hoàng. Ngài tiếp Dân vui vẻ và chuyện vãn một lúc với con chiên lành. Dân biết phận mình, sửa soạn xin kiếu từ thì Đức Giáo hoàng đã vội ngăn:

— Khoan đã, con. Ta còn phải ra bao lơn ban phước cho dân. Ta muốn con cùng ra với ta. Con cứ đứng bên tả. Đứng sau ta một chút thôi là đủ. Không cần con phải nói gì, đứng ngai gì hết. Vả lại chỉ một phút thôi là xong ngay.

Dân lúng túng nhưng sung sướng đi theo Đức Giáo hoàng ra bao lơn.

Giữa hàng ngũ dân chúng dự lễ, có một phái viên của Xô viết và tên tùy viên. Phái viên này bỗng dưng sang phía tên tùy viên đang chiêm ngưỡng cảnh tượng mà hỏi:

— Đồng chí, tôi hỏi này, đồng chí có biết ai đang đứng với chàng Dân đó không?

M. C.

vụ xử án «trí thức phòng trà» cũng làm sôi nổi, nhất là trong giới trí thức. Nó bắt đầu từ những lời tuyên bố của Thủ tướng Khánh nhân khi ông trả lời các câu hỏi của phóng viên hãng Hợp chúng xã (Mỹ) về vấn đề «tranh thủ nhân tâm». Ông đã nói (theo VTX ngày 3-3-64): «Những người gọi là trí thức thường kéo đến các phòng trà, nói là họ không ủng hộ chúng tôi (...). Những người gọi là trí thức phòng trà không bao giờ thoải mái. Họ thích công kích này nọ, nhưng riêng họ thì không làm được gì hữu ích cả. Họ khuyến cáo hôm nay điều mà ngày mai họ trở giọng công kích». Sau những lời đó, giới trí thức đến hay không đến phòng trà, đều im lìm (Tại sao nhỉ?). Mãi đến khi Thủ tướng Khánh «cụ thể» ra nhân một cuộc họp báo ngày 12-4 tại trụ sở Quốc hội hủ nhĩa (cũ) thì giới trí thức, phòng trà hay không phòng trà, đều muốn tỏ thái độ...

Trong cuộc họp báo đó một kỹ giả (trí thức phòng trà chắc!) nêu trở lại vấn đề và yêu cầu thủ tướng nói rõ «trí thức phòng trà là những ai?». Sau khi khởi đầu rất dễ dặt rằng «trí thức phòng trà là một số rất ít» và giải thích thêm rằng «có một số trí thức con buôn chính trị thường chỉ trích chính phủ là độc tài, là phản dân chủ tự do, chúng tôi thử hỏi những hạng người đó đã làm gì, tranh đấu gì cho chúng ta, cho tự do dân chủ và hy sinh gì để đóng góp vào công cuộc chiến đấu chống cộng?». Thủ tướng «cụ thể» vấn đề hơn: «Tôi xin hỏi các bạn rằng người nào trong những người đó dám bỏ ngục vì dân vì nước. Có bao nhiêu bác sĩ để ra mỗi tháng một vài ngày để lo săn sóc không lấy tiền cho dân nghèo tại Đô thị? Có bao nhiêu người về thăm quê săn sóc vết thương do chiến tranh gây ra tại những vùng hẻo lánh? Có bao nhiêu người họ giả số tiền bệnh nhân phải trả để cho bệnh nhân nghèo có thể đủ sức được bác sĩ săn sóc? Các luật sư có dám cãi không tiền cho dân nghèo vì thủ tục tư pháp không đủ sức chống lại bọn nhô giàu. Có bao nhiêu người chống lại giặc để cho nước Việt Nam không là một tỉnh nhỏ của nước Tàu Cộng sản? Đó là quan niệm của chúng tôi về trí thức phòng trà» (theo VTX ngày 13-4). Thủ tướng đã «cụ thể hóa» nghĩa «trí thức phòng trà» bằng hai giới bác sĩ, luật sư và có lẽ nếu một kỹ giả nào đó lại hỏi thêm, thì sẽ đến lượt được sư, kỹ sư, giáo sư, văn sĩ... (theo cái nghĩa trí thức «tổng quát») sẽ được thủ tướng «ví dụ» thêm. Nhưng chỉ bấy nhiêu cũng đủ «xát xè phòng» vào giới «trí thức... phòng trà» rồi cho nên giới luật sư đã lên tiếng trước, giới bác sĩ lên tiếng sau: giới luật sư không muốn «đối thoại» với thủ tướng mà chỉ nêu ra trước dư luận những công lao của mình bằng những con số (lên đến hàng vạn mỗi năm) về các vụ cãi thí để dư luận. Mặt khác, giới bác sĩ cũng lên tiếng rằng «tâm lòng hân hoan nhiệt thành đã được nuôi dưỡng trong bao nhiêu ngày, giờ đây đã bị ảnh hưởng một phần nào vì lời

tuyên bố của Thủ tướng và mong rằng mọi thành kiến nếu có về trí thức và nhất là về y sĩ sẽ dần dần được tan đi (B.S. Đào Huy Kinh) và Y sĩ đoàn cũng nêu ra những con số bác sĩ được trưng dụng làm việc công, cùng những chứng cứ phục vụ nơi hẻo lánh của giới bác sĩ. Ngoài ra, tại trường luật, nhân buổi lễ giỗ tổ Hùng Vương, trước bữa thờ nghi ngút hương khói, trước sự hiện diện của trên 400 SV và nhiều giáo sư trường luật, ông Khoa trưởng trường luật đã «thuyết trình» một đề tài liên quan đến việc hợp tác giữa trí thức và chính quyền. Dĩ nhiên là những đoạn nào, câu nào, lời nào có «tư tưởng» trí thức và «khởi» chính quyền (vì chính quyền đã ngộ nhận vai trò của trí thức) đều được thỉnh gả nhiệt liệt tán thưởng bằng những tràng pháo tay giòn tan...

Trước sự chống đối mỗi lúc một lan rộng và trước ảnh hưởng của sự chống đối đó trong quần chúng (là quần chúng bắt đầu có cảm tình trở lại với giới trí thức) chính quyền liền phản ứng. Bộ Thông-tin vội ra thông cáo nội dung như sau «gần đây một vài nhật báo đã cấp té oan về trí thức và chính phủ, đã gán cho Trung-tướng Thủ-tướng những lời tuyên bố có ý nghĩa khinh miệt giới trí thức nước nhà (...) Danh từ «trí thức phòng trà» là chỉ vào một thiểu số người tự xưng trí thức, song chỉ biết dùng thời giờ rảnh rỗi các trò đình tửu quán bàn cãi suông đã kích chính quyền cách mạng một cách tiêu cực, không làm được công việc gì ích lợi thiết thực cho xã hội và đồng bào. Thủ-tướng cũng đã nhấn mạnh rằng Thủ-tướng rất kính trọng giới trí thức (...) v. v. ».

Bộ Thông-tin khi nhắc lại định nghĩa của thủ tướng đã không nhắc lại những ví dụ «cụ thể» Thủ-tướng đã nêu (nhờ những ví dụ này người dân thường mới vỡ lẽ nghĩa «trí thức phòng trà»). Bức thông cáo kết thúc rằng: «Bộ Thông tin nghĩ rằng những lời tuyên bố trên đây của Trung-tướng Thủ-tướng đã đã đánh tan tất cả mọi sự ngộ nhận và ý nghĩa danh từ «trí thức phòng trà» trừ phi đó là những sự cố ý ngộ nhận nhằm mục đích xuyên tạc sự thật, gây hoang mang dư luận và chia rẽ trong dân chúng».

Thiết tưởng với sự «kết thúc» đó, giới trí thức (thường bị chế là nhác gạo) đã lui về chỗ im lìm. Và kể viết bài này chỉ muốn ghi lại vấn đề một cách khách quan như một... sử gia chính công để tránh những cái mũ mà người ta có thể chụp lên, rất nguy hiểm cho mình, khi mình còn «tham sống» hơn là «hàm sống».

* Báo chí nước nhà trong cơn sốt.

Sau biến cố 1-11, báo chí nước nhà «lớn mạnh» về lượng. Mặc dù báo bị đóng cửa hàng loạt, nhiều tờ báo khác lục tục xuất hiện... Đến nay trên tạp báo đang có một cách «vui vẻ» (1) các khuôn mặt cũ, mới, cũ dưới bộ mặt mới, mới dưới bộ mặt cũ... Và sự đóng mở «vui vẻ» khiến nảy ra một hiện tượng lạ lùng: «cảnh đẹp»

một chút nào, đó là sự «tranh-thương» báo chí: Các chủ báo đang giành độc giả của «nhau một cách» kịch liệt và họ dùng đủ mọi cách để tranh đua nhau, kể cả việc xúi chính quyền đóng cửa đồng nghiệp...

Gần đây, đề điều chỉnh phần nào sự hỗn loạn trong việc «tranh thương bất chính» giữa các chủ báo, các người này họp lại định rằng mỗi nhật báo chỉ được đăng 5 tiêu thuyết và số tiêu thuyết này chiếm tối đa 1 trang báo — Báo lại không được phát hành sớm, mà chỉ được phát hành sau 15 giờ. Lại nữa, giá báo cơ động tối thiểu là 1\$.20 mỗi tờ nhật báo. Có nhiều báo đã vi phạm những điều cam kết đó, hoặc phát hành sớm, hoặc số tiêu thuyết quá một trang nên bị áp dụng kỷ luật... Vượt đi khỏi vấn đề «tranh thương», nội dung của bản cam-kết cho thấy rằng ngày nay để tranh độc giả, báo phải có nhiều tiêu thuyết, dĩ nhiên là tiêu thuyết thực chấp dẫn hoặc bằng những đường kiếm, hoặc bằng những sinh hoạt «dâm dăng». Độc giả hình như không còn chú trọng đến tin tức, đến những bài xã luận, bình luận nữa. Phải chăng, độc giả hết tin nhiệm những tin tức mà báo đã đăng? Những tin tức từng chứng tỏ rằng không xác thực, hoặc đã bị cắt xén, xuyên tạc, hơn thế nữa, bị đặt một cách trần tráo. Còn những bài bình luận, bài lập trường thì khỏi phải nói, phần nhiều... thiếu tư cách, thiếu phong độ. Vì sao? Vì ai? Vì đâu? Có những

chủ báo đầy thiện chí, có những kỹ giả yêu nghề, có những nhà văn chân chính... nhưng họ không thể làm, viết theo ý họ nghĩ, viết theo lòng họ muốn. Tại sao? Tại ai? Tại đâu?

Đến khi tiêu thuyết bị giới hạn, dâm dăng bị lên án, và những vấn đề thời sự chỉ làm chán nản lòng người thì báo chí bỗng mở chiến dịch đả, thọc lẫn nhau, họ sát lẫn nhau. Ai là một vụ? Ai là dư đảng? Ai là kẻ khiếm nhược? Ai là đối lập giả hiệu? Ai là cách mạng lỗ miệng? Dĩ nhiên, mục đích của sự xô xát lẫn nhau đó nhằm kiếm độc giả thì ít mà nhằm giết chết đồng nghiệp thì... nhiều. Đồng nghiệp chết... để giữ độc quyền và khi giữ được độc quyền dù có khó khăn đề tài, có bị lỗi viết (vì bị kẹt bởi hoàn cảnh) cũng vẫn có độc giả «cần bản» đang thèm đọc để giải trí, dù là một sự giải trí rất ít bổ ích, nhưng nhiều hơn! (Xem đó giải trí, một điều cần biết báo!). Sao lại thế và vì sao lại thế?

Cũng vì vậy mà khi tờ Tin Sáng bị đóng cửa, báo chí không chú trọng bằng loan tin một cô gái ăn mặc hở hang khiến tòa khuyển trách??? Và cũng vì vậy mà độc giả Mai khi thấy những «khoảng trống» trên mục «Sổ tay Mai» Trong kỳ trước cũng đã biết Mai ngậm ngùi đến đường nào!!! Đành rằng im lặng là vàng, nhưng có bất nhân không khi biết mà không nói? bất nghĩa không khi nói mà không nói hết???

Điều thuốc hay xe hơi

(xem tiếp trang 8)

làm những nghề không phải thở hít ô uế vì xương máy và xe hơi, lại có tỷ số mắc bệnh ung thư phổi ít hơn cả,

Kết quả cuộc điều tra của giáo sư Poche cho biết:

Có ba yếu tố khiến người ta không thể kết luận rằng thuốc hút chịu trách nhiệm về sự tăng gia số người mắc bệnh ung thư phổi:

-- Tuổi trung bình hay mắc ung thư phổi đối với người nghiện thuốc nặng, không nghiện hay nghiện cho cùng như nhau.

— Không có bằng chứng đích xác để cho rằng hút thuốc có liên lạc gì với sự tăng gia số người mắc bệnh ung thư ngày nay.

— Trong loại nghề nghiệp hiểm có người mắc bệnh ung thư, số người nghiện thuốc nặng lại nhiều hơn cả.

★

Giáo sư Poche còn tuyên bố rằng:

«Căn cứ vào cuộc điều tra này, tôi không thể đổ cho thuốc hút hoàn toàn trách nhiệm về bệnh ung thư phổi đành rằng thuốc hút có những chất gây

ra bệnh ung thư. Nhưng tỷ số rất ít so với tỷ số ở trong không khí ô uế vì khói xe hơi và xương kỹ nghệ. Những người ca quyết rằng khói thuốc hút vào gây ra ung thư phổi, đã không xét hết mọi cạnh khía của vấn đề. Quan niệm ấy sai lầm, nếu chỉ cho thuốc hút là nguyên nhân làm tăng số người mắc bệnh ung thư, người ta sẽ bỏ quên những nguyên nhân khác quan trọng hơn. Có thể rất nhiều nguyên nhân khác nên nghĩ đến, nhưng chấp nhận hay gạt bỏ còn tùy kết quả và giá trị cuộc nghiên cứu».

Tuy giáo sư Poche không đồng ý với nhóm của Teddy, nhưng ông thực hiện cuộc điều tra không phải chỉ để phản đối Teddy, mà để nhằm mục đích tối hậu là tìm phương kế bài trừ bệnh ung thư.

Ta có thể dự đoán được những kết luận của giáo sư sẽ có tiếng vang xa rộng thế nào khi mà công chúng đã một phen bị «động bởi» bản phúc trình Teddy» do Bộ Y Tế Hiệp Chúng Quốc

hực hiện theo lời yêu cầu của chính phủ và mới công bố ở Mỹ.

Ta cũng nên để ý đến một sự thắc mắc có thể do lời tuyên bố của giáo sư Poche gây ra giữa dân chúng: Không có bằng chứng để cho rằng thuốc lá có trách nhiệm về sự tăng gia số người mắc bệnh ung thư ngày nay, nói như vậy là một cách gián tiếp khuyến khích các hãng thuốc tăng gia sản xuất những sản phẩm đầu độc quần chúng mà lương tâm họ yên ổn? Bên nước Đức các hãng sản xuất thuốc hút rất muốn cho vấn đề được sáng tỏ, khỏi bị phản vào vì những dự luận trái ngược nhau. Liên Đoàn kỹ nghệ thuốc hút đã thành lập một cơ quan nghiên cứu chất độc của thuốc hút. Ngoài ra nhiều hãng thuốc hút cũng có phòng thí nghiệm riêng. Nghe đâu Liên Đoàn đang thành lập một viện nghiên cứu để thí nghiệm khói thuốc với giống vật.

CỎ LIÊU

Những đoạn thư từ biển

thành phố có núi đồi, quanh sự sống nằm gọn trong những dãy phố dài, phố trường ban đêm tối và bỏ hoang, mình như thấy hăm ng ụ thẳng ở đây đôi như khuôn mặt phù thủy
buổi chiều ra biển, những cánh buồm màu vàng nhũ, cát trắng và rừng dương liễu. Trong hồn có tiếng la to, làm sao quên được những lần bắt chợt được mình là một exile bis bis, những lần trở dậy trong tiếng động cơ của những chuyến xe từ xa về, có nhiều mây trên đầu núi

những ngày tiếp nối sau này, bằng mưa nhỏ, người con gái đó đang mang một cái gì da diết không còn tên gọi vũ ở đó kêu tên người mẹ đã mất, bờ biển và đám chuồn chuồn không trở về trên lưng cao, lưng cao, gió đang lên như bão rồi những ngọn bạch lạp có còn cháy trong căn phòng ối không và đời chúng mình đang cháy dầu, giờ này chắc sông biển đang dâng cao và đàn dã tràng chết cứng, chúng nó chết cả rồi lóa thề, mình đang nghĩ nhiều đến những đứa em, cuộc đời chúng nó và vùng tương lai nhỏ hẹp, cuộc đời như đang dồn ép mình vào một thế sống không được an b nh mấy, buổi chiều thất cổ lời ca buồn khô và trống trải, bây giờ có nắng và bát cơm vơng cổ trưa, không thể bình thần được như một bức tranh màu mực thiếu vết đỏ son, vẫn còn sống đây sau những lần trở sốt, tiếng máy bay vẫn nổ dồn trên đầu diếc cả lại, tưởng mình đang ở trong t ời chiến chỉ cần sát lại mình với bầu đã tròng, lần cuối ngồi ở biển, uống café và ren rét, biển vắng và con lạnh như dăm, hoang vắng lắm. Sơn,

chưa khuya lắm mà cũng chẳng biết làm gì, chép lại những đoạn thư từ biển của Sơn, bây giờ thì Sơn sắp từ biệt nó, không không hai năm qua như một cơn lốc. Những thao thức vẫn chạy dài trong huyết quản, lòng tế bào như gương to mắt nhìn ra. Xã hội, đời sống có p ỉ chỉ là một tập hợp của những cái gì thật xa lạ nhau. Ý nghĩ này làm mình thấy kỉ sở vô cùng. Thế xác bên thành một tíu say khó. Và mình thích ve vuốt bình đêm, muốn chạy trên một đôi hoang mà hét mà la mà lẫn lộn, mà cười, mà khóc
và l ời, đôi bên muốn đời sống nã

ĐÌNH CƯỜNG

MAI HỘP THƯ

Vũ Tiên (Đà Nẵng) Mai rất cần đến độc giả, nhất là những độc giả có thiện tình như ông.

Trần Quang Long (Huế) Mong được anh gửi sáng tác cùng những bản tin tức hoạt động Sinh viên.

Trần vinh Anh (Huế) Mai hẳn hạnh được sự đóng góp của anh. Mong những bài kế tiếp. Nếu rút lại làm thành hai ba kỳ càng hay, vì vấn đề nếu đã đặt ra thì nên đi cấp thiết.

Nhất phương tâm (Bình tuy) Ông Chủ nhiệm thông cảm cùng bạn; nhưng mong bạn vui sống hơn. Có nhận thêm Lạnh, Nhận định, Mùa cách mệnh.

Phạm thế Mỹ (Đà Nẵng) đã gửi báo ra anh. Mong gặp anh hè này ở Saigon. Kính mến. Nhận được thi phẩm.

Mặc mai nh ận (Kiến phong) Mấy bài thơ đã đến tòa soạn: Trưa hoang 62, trưa hoang 63, trưa hoang 64, Tút. ai có qua cầu, Lời của đất, Điệp khúc bây giờ.

Đã thảo (Chợ lớn) Chúng tôi nhận xong các bài thơ Tuổi trẻ, Người mệnh, Người tình

Nhiệm đoãn. Tòa soạn đang đọc tập thơ của bạn: Sự diễn tiến của lịch sử, chiêm ngưỡng S. 4, Thi sĩ con ngựa và người yêu, Dạ khúc một, Những đoạn cho nguyên thị. Cuộc đời chàng, Nghĩ hè ở vũng tàu, Nghĩ về chính trị, Tiểu sử, Những ngày yêu nhau, Giấc ngủ trưa.

Trần thị Như Khuê (Huế) Rất tiếc chúng tôi không có bản đó trong lúc này để gửi. Cảm tạ thiện tình.

Dương Quốc Thịnh (Saigon) Đang xem Kỷ niệm Cổ nguồn I, II và III, Bóng người áo tím I, II và III, Máu thuần, Sinh ca I, II, III, và IV, khi đưa con hoang trở về.

Nguyễn kinh luân (Trúc giang) Cảm tạ đã gửi bài soạn tác: Đi trong vũng sâu, Thi sĩ của mùa thu, Trẻ thơ đi.

Trần quang Miên (Quảng Ngãi) Nhận được thư và hai bài thơ dài: Lời gió của Quang, Những bài thơ tháng ba.

Nguyễn thượng Khánh (Huế) Linh hồn em.

Triều Uyên Phương (Khánh Hưng) Nhận được

Buồn tuổi đại, Nỗi buồn ở biển, Xóa buồn, Phương, Nỗi buồn mùa hạ, Mùa xuân và lửa, Khi tôi nhớ lại, Đi trong tuổi Một đoạn nói về tuổi sáu 16 Đa tạ.

Du Tử Lê (KB 6016) Xin Ngỏ ý cảm tạ những lời thăm hỏi của anh. B.L

Minh Hoàng (Ba Xuyên) Những số báo anh hỏi đều có. Tin anh biết.

Nguyễn văn Hoa (Saigon) Đang xem Hoang chiều, Nhớ về, Mộng ngàn du, Sinh viên.

Đoàn Như Hiệp (Saigon) Sẽ đăng truyện ngắn Tượng ngã trên đường dốc và mong những sáng tác mới.

Hoài Như (Phan rang) Chưa trả lời được về trường hợp truyện ngắn Rừng hoang vu. Sẽ có thư riêng.

Tuấn Khanh (Huế) Nhận được mấy thi phẩm Rồi ở bờ sông vô hoạt kịch, Bụi cho chim nhỏ.

Phạm Hải (Saigon) Bài của ông không đăng được. Thông cảm.

Lê Hoàng (Huế) Sẽ đăng truyện dịch của E. Hemingway: Phía trên kìa, vùng Michigan.

Nguyễn Hoàng Thanh (Saigon) Nếu tiện xin ghé lại 254 B Phan đình Phùng.

Những độc giả nào không muốn tòa soạn trả lời xin ghi thêm trên thư hoặc bài mấy chữ: «Miễn trả lời».

Nguyễn Phan Thịnh (Qui nhơn) Tòa soạn mong tin tức và sáng tác của bạn.

Hương Trinh (Saigon) ông Hoài Minh vẫn viết thường cho Mai. sự vắng mặt của ông Trang mấy số báo trước hoàn toàn là vì công vụ không cho phép ông đủ thì giờ viết. Cảm tạ sự thăm hỏi.

Anh Phạm Hoàng (Huế) Nguyễn Thành Danh, một độc giả (Saigon), Bạn Nguyễn (Đalat). Ý kiến của quý độc giả về câu thơ VN thích nhất, chúng tôi cho phổ biến ngay kỳ này. Gửi chung lời cảm tạ.

Trương Quan (Saigon) Truyện anh đăng kỳ này. Trước, xin lỗi về sự chậm định đoạt. Mong thông cảm về sự chọn lựa bài vở. Mong liên lạc bằng thư từ, bài vở khác, hoặc ở 254 B Phan đình Phùng.

(tiếp theo trang 30)

minh, rồi liếm mép hỏi: Em có quyền ăn thêm một quả nữa không chị? Bà chị giận nạt nỏi: Chú cứ việc ăn, ăn hết cũng được nữa là. Thế là bố nó thản nhiên ngồi ăn hết cả nải chuối mặc cho mọi người ngồi trơ mắt ếch ra — trong đó có cả ông nội nó.

Tôi lấy được số tiền nhuận bút hơn ngàn bạc. Lấy hai mươi hai đồng mua hai tấm vé số. Còn bao nhiêu đem về đưa cho đứa con gái mua sắm, gọi là quà sinh nhật cho nó vui mừng. Chiều thứ ba tuần sau, hai đứa chúng tôi chụm đầu vào chiếc radio nghe xổ số. Đứa con gái thét lên vì sung sướng và ngắt lăm trên tay tôi. Chúng tôi trúng số một triệu đồng. Thế là tôi và đứa con gái đã có tiền mua một cái villa nho nhỏ, sắm một cái xe huê kỳ thật lạch cạch chở nhau ra bờ sông hoặc lên xa lộ hàng giờ. Tha hồ khoái chí. Thật tôi không ngờ, đúng một cái tôi trở thành một nhà triệu phú. Ông trời thật có mắt hết sức. Và tôi phục lãn ông trời. Nếu không ăn hiền ở lành thì làm sao trời lại thương hại mà xui khiến tiền tài đến gõ cửa ngay cái thằng tôi. Ấy thế rồi không hiểu sao — đúng là bực vác eo tai rồi — Ông bố đưa con gái đi, chuyện ấy. Hẳn lần mò thế nào mà tìm được chỗ ở của chúng tôi. Tôi hoảng vía, tưởng chuyện này phải đi tù một gông mất. Thế là hết được xài số tiền không lồ ấy. Nhưng nhìn ra chỉ thấy mỗi mình ông, mà chả thấy ai là ông thừa phát lại theo sau. Tôi yên tâm ngay. Hẳn cười làm lành ngay, làm như không hề biết tôi trúng số một triệu bao giờ. Hẳn đi vào câu truyện dầy vè để dằn, khâm nưm. Một điều ông liệt sự tương lai. Hai điều thừa cậu luật sư tương lai. Và tất nhiên sau câu truyện là hẳn dờ cả hai tay trong bụng để tôi tha hồ giao thiệp mặt thiết với con gái hẳn, khỏi cần cả cưới xin. Tôi không ngờ nhiên thấy hẳn quá dễ dãi đến mức thả lỏng cả con

gái cho tôi xài rất «lấp». Tôi thú thật với hẳn rằng tôi đang là triệu phú sẽ tậu nhà, tậu xe hơi Huê-Kỳ. Nếu hẳn biết điều, nếu hẳn tốt tôi sẽ cho đôi cái ăn mưa móc của tôi. Hẳn xưa xe vàng dạ, đến mất cả nhân cách con người, Tôi nhìn bỗng thấy phát ghét hẳn thêm.

Theo lời bèn của hẳn, vợ chồng tôi đến ở một ngôi bìn đình hàng sang ở giữa thành phố, trong khi chờ đợi tậu villa ở nước tôi người nào càng ở trên cao là càng sang trọng, nên chúng tôi chọn ngay căn phòng ở lầu thứ mười, — tất nhiên là rất đủ tiện nghi. Một hôm ông bố vợ cái công qua mười cái cầu thang lên thăm chúng tôi, với khuôn mặt nóng nình như g mớ và mớ hôi nhè nhai. Tôi bỗng thấy thương ông trong lòng. Nhưng một lát tình thương ấy lại vụt biến, vì cái thái độ nịnh nọt, tăng bốc của hẳn. Tôi vốn chưa ghét kẻ nào đưa nước đường hoặc cho tôi đi tầu bay giấy. Tôi ngồi im không nói — ông ta chạy lăng xăng dọn dẹp đồ đạc, cầm cái này, mó cái kia, miệng khen tụng rối rít. Cái gì cũng có vẻ ngạc nhiên như ông ta vừa mới ở dưới đất chun lên. Thậm chí cả cái khăn lau bàn ông ta cũng vuốt soa luồn miệng «Ăn chơi Mỹ thật, Mỹ thật». Rồi không ai ngờ bảo, ông ta bỗng nhào cả lên cửa sổ lấy áo mình lau bụi bặm. Tôi ngồi nhìn ông ta thấy cũng hay hay. Bất chợt óc tôi bỗng nảy một cái gì có vẻ thích thú, nó truyền vào bắp thịt nơi cánh tay — Y như tôi đá bóng, hay ném cầu hồ xưa ngày còn đi học. Tôi đưa tay bắt nhẹ cái bàn chân của hẳn đậu trên bậc cửa như hất một lọ hoa, một tờ báo. Toàn thân hẳn đổ sấp ngay xuống với một tiếng kêu thất thanh. Tuy nhiên hẳn còn may mắn nếu được vào mép tường và miệng thì kêu la hốt hoảng. Tôi nhòm qua cái vai mập ú của hẳn. Thấy đường phố ở dưới xe cộ và người ta qua lại bé tí teo y

như những đồ chơi của trẻ con. Tôi rút một điều thuốc thơm thảo nhiên châm lửa hút rồi đưa bàn tay cho hẳn bầu lấy. Bộ mặt hẳn méo xệch, nóng nình để ghê. Đu được thì lên — mỗi người có cái tự do tuyệt đối của mình, không nên ỷ lại nơi người khác: Tôi nghĩ thầm. Hẳn đã kiệt sức quá rồi. Tự nhiên tôi tôi thấy ghét hẳn một cách kinh khủng. Phải cố lên, cố gian lao thì khi thành công mới vinh quang chứ. Cố lên đi, đừng ỷ lại. Thật không có tiện chi muốn sống một tí nào. Đứng đề ta khai thác cái tự do tuyệt đối của ta — nghĩa là thích hất cho người rơi xuống như quả mít rụng — Đề làm gì — Chả làm gì hết. Thế thôi, thế thôi. Ông bố vợ tôi chịu không nổi nữa đành buông tay ra với một tiếng kêu tuyệt vọng thảm thiết giờ chết. Tôi hút thuốc nhìn lơ đãng lên những bé mây trôi trên đầu, rồi chửi thầm: Sư khỉ, chỉ có thế mà cũng không đu lên được — Người ta đã đưa tay cho mà nắm, mà cũng còn để tuột mất. Thật chả làm gì nên hồn Có mạng sống mà

không biết giữ lấy thì còn ham sống làm chó gì; Rồi đoảng hết sức. Thấy tôi ngồi nhàn nhả trên cửa sổ. Đứa con gái ở trong bếp chạy ra ôm lấy lưng tôi nũng nịu. Rồi nó chợt nhớ, hỏi, ba đâu anh? Tôi ngồi hảo nhiên chỉ xuống dưới đường. Ba đang đợi chúng mình ở dưới ấy.

Bỗng cánh cửa mở tung. Hai người cảnh binh mang súng lục ập vào. Họ hỏi tôi và đứa con gái đủ điều. Sau cùng họ bắt tôi xuống đường lên xe về bót. Tôi mỉm cười nghĩ hiểu cái máy chém nó ập xuống cổ mình, mình có cảm tưởng như thế nào. Và tôi ước ao thử nó một lần xem sao: Tôi hơi tiếc số tiền một triệu, mình chưa tiêu được một cái. Nhưng tôi lại tự an ủi ngay, thì vợ mình tiêu có khác gì. Ở đời muốn sự của chung: Nhưng rút cuộc tôi cũng chả việc gì! Tòa án vẫn tha bổng, và tôi vẫn sống phây phây.

Kể xong câu chuyện nó cười khà khà khoái chí, bảo tôi:

— Cậu làm thêm tờ tài nữa nhé.

SONG LINH

TRIỂN LÃM TRANH SƠN DẦU

ĐÌNH CƯỜNG
TRỊNH CUNG

TÔN NỮ
KIM PHƯỢNG

Tại Phòng Thông Tin 165 Tự Do Saigon

TỪ 9.5 ĐẾN 17.5.1964

tạp văn

(tiếp theo trang 19)

giữa người với người. Ngày xưa có những cặp từ từ bị xích vào nhau: đôi những người gần gũi nhau mà tuyệt nhiên không biết nhau! Một sự đay ải sống chung. Sự sống còn của anh này lệ thuộc vào từng cử động của anh kia. Trong cuộc tranh đấu xó hổ của xã hội hôm nay, hoạt động nhỏ nhất nào của con người cũng ít nhiều vì lợi, và tất nhiên chạm đến quyền lợi kẻ khác. Tôi dạy sớm học hành « cho văn hay chữ tốt » tức là tôi đã chong đèn không cho những người bạn ngủ — giảm đi quá! — tức là tôi đã gạt ra ngoài vòng chiến rất nhiều người khác trong cuộc chạy đua « miếng cơm manh áo » tôi sẽ được nhiều hy vọng có sở làm, có lương bổng cao, có vợ đẹp, có đời sống vật chất khá... Tôi có ngờ đâu trên con đường tôi đi tôi đã vô tâm dẫm xéo bao nhiêu người ít học hơn tôi, bao nhiêu đứa trẻ thơ phải bỏ mắt, sở làm bao nhiêu người đàn bà tranh chấp tôi... Tất cả, vâng, tất cả chỉ vì... tôi dạy sớm học bài!

Cái quay đã bung sẵn lên trời, và trên mặt đất nhân loại đã quay lần trong guồng máy không lỗi. Máy lờ có nghiền nát một vài cái gì đó nhưng không sao, nó được việc.

Trong cuộc sống bát nháo chung mà người ta gọi là cuộc sống cộng đồng đó, mỗi người vẫn có đời sống riêng tây. Như mỗi một điện tử trong ánh sáng, như mỗi một hành tinh trong vũ trụ. Không ai sống hộ tôi, cũng như sau này chỉ có tôi mới chết cái chết của tôi. Là nhĩ, chúng mình như những người từ tâm hướng vào chung một tòa nhà, mỗi người mang theo đến một thứ hành lý riêng rồi sống chung nghênh ngang khi được khi chẳng và cuối cùng ra đi mỗi người một ngách.

Tôi suy tư. Tôi hành động. Nhưng cả hai việc phải đồng thời. Phải tự quay trong cái quay chung. Phải sống đời riêng trong cuộc sống cộng đồng. Tôi suy tư tức là tôi tự quay, tôi sống. Tôi suy tư và hành động đồng thời. Hai vòng tròn lớn, nhỏ ôm nhau trong một nhịp.

Trong những lúc nào đó ta dừng lại, hay đứng trệ, ta có ngờ đâu, trong nhịp quay lần đều đều của thế giới, ta đã bị thiệt thòi lẫn áp. Trong khoảng thời gian đó có những vòng tròn nổ lớn ra như bắp thịt, như giọt dầu, như những vòng gợn sóng, cũng chỉ vì ta dừng lại như nước ao tù. Ta vô tình mua lấy kèm kẹp do những vòng tròn chung quanh tăng chu vi. Tư tưởng sẽ liên đới chịu ảnh hưởng.

Việt Nam là quốc gia duy nhất hiện nay trên thế giới có đủ chiến tranh lạnh, nóng, chiến tranh giữa những người cùng chung dòng máu cùng chung ngôn ngữ. Dân tộc bị xé làm hai, giải đất bị xé làm hai, gia đình không còn nguyên vẹn. Trên mỗi nửa phần đất, có những phả tử là mặt những chim rừng thú dữ về ở tung bồng như buổi đại hội trần gian. Hay như buổi kiến kéo nhau vào nhà, cóc nhái « nghiêng rặng » chuồn chuồn hay sấm giập, trời hồng, báo hiệu cơn bão táp sắp đến nơi rồi?

Tôi không sống đời sống của tôi. Người khác định đoạt số phận của tôi. Tôi không còn ngạc nhiên khi thấy mấy đứa con gái mười sáu tuổi đẹp như tiên đi với mấy thằng Mỹ tông ngồng trên hè Lê Lợi. Em đâu rồi? Hay em chưa sinh ra? Tôi mở mắt tìm bóng bạn bè, nhưng tôi chỉ thấy toàn Sartre, Sagan, Miller, Prévert, Modigliani. Tôi còn thấy những gì, còn nghe những gì?

Tôi còn thấy những mái tóc của bọn Beatles, Seberg, những kiểu áo của Podesta, những đuôi mắt của Liz... Giải đất này nghiêm nhiên trở thành quốc tế và một ngày nào đó, biết đâu lại chẳng trở thành ngoại quốc? Không chạy, không tiến thì bị dồn đây.

Phải chăng chiến tranh, cách mạng mới chiến, tranh chấp, đã dày vò trí óc tâm hồn con người ở đây đến độ rách nát, bại hoại? Thực ra không phải bao nhiêu biến cải đều do chính dân Việt Nam chủ động chủ mưu, cái đó mới lạ kỳ và đau đớn! Nhật, Tàu,

Tây, Mỹ... đã dồn dân Việt Nam vào thế phải chống trả để sống còn. Như thế là người khác đã hành động thay ta, định đoạt đời ta rồi đó!

Tư tưởng cũng như hành động không biết biên giới này biên giới kia, chúng chảy tràn lan, xâm lấn những vùng trũng thấp, những miền đất mềm lún, như nước, như không khí giữa trời.

Người khác đã hành động thay ta, và người khác cũng đã tư tưởng thay ta. Ở những kẻ đáng thương hay đáng khinh này đang sống trong một tình trạng vong thân dần dà nhưng khó tránh, tổng quát và vĩ đại. Những đầu óc này không còn là những đầu óc của dòng dõi, chúng là di tích của đầu óc những kẻ thống trị, của văn minh. Đến một lúc nào đó tôi sẽ không còn là tôi nữa chẳng? Hay tôi đã hết là tôi rồi mà chẳng hay? Hành động bây giờ khi chậm chẳng? Hay cứ nép phần làm rong rêu chờ đợi ba đào? Chữ trình còn một chút này... Có người con gái đi với Mỹ nhưng hình như « ón mang mài lóc thề. Hay những người thanh niên mở miệng ra toàn giọng triết gia Đức văn sĩ Nga, thì h thoảng may ra chêm thêm một câu K ều.

Việt Nam đâu rồi? Những cái vay mượn, che đậy, giả tạo, lừa dối đầy dẫy... từ lớp vỏ bên ngoài đi vào xương tủy não cần, từ đời sống thường nhật hơi hợt đến đời sống văn chương... tất cả đã che lấp hình ảnh đích thực Việt Nam. Ngôi nhà Việt Nam ngày một chứa thêm khách lạ, chủ nhà cũng dần dần bị truất vị mà không hay...

Sách mới

MAI nhận được :

— Thi tập **NAI** của **TRẦN TUẤN KIẾT** do **SA GIANG** xuất bản, dày 40 trang, giá bán 48đ, tác giả gửi tặng.

— **CÁI CHẾT CỦA I VẦN I LỊCH** nguyên tác của **LÉON TOLSTOÏ**, bản dịch của **VŨ ĐÌNH LƯU**, do **THỜI MỚI** xuất bản, dày trên 100 trang, bản đặc biệt, dịch giả gửi tặng.

— **NHỮNG GIAI THOẠI VỀ NGOẠI GIAO** của **PHẠM TRỌNG NHÂN** do **NAM CHI TÙNG THƯ** xuất bản và gửi tặng, giá 35đ.

— **GIAI THOẠI LĂNG NHỎ** của **LĂNG NHÂN** dày trên 230 trang, giá 95đ. do nhà xuất bản **NAM CHI TÙNG THƯ** gửi tặng.

BANK OF CHINA

Siège Social : TAIPEH-TAIWAN

Capital : 60.000.000 Silver Dollars — Responsabilité des Membres Limitée

Adresse Télégraphique : CHUNGKUO

Code : Peterson International 4th Edition

TRAITE TOUTES LES AFFAIRES DE BANQUE
AGENCES ET CORRESPONDANTS DANS TOUTES LES GRANDES VILLES DU MONDE

SUCCURSALE DE SAIGON

11, Bến Chương-Dương (ex Quai de Belgique) — Téléphones : 21.632 - 1.633

AGENCE DE CHOON

218, Đường Đinh-Khánh — Téléphone : 6.266

AGENCE DE LA
CHINA INSURANCE COMPANY LTD
MARITIME — INCENDIE — AUTOMOBILE — ACCIDENTS



TRONG CÁC CUỘC HÀNH-TRÌNH
YÊU-CẦU QUÍ VỊ LIÊN-LẠC VỚI

VIỆT-NAM HÀNG KHÔNG

Hội-viên Hiệp-Hội Hàng-Không Vận-Tài Quốc-Tế

116, Nguyễn-Huệ — SAIGON

Điện-thoại : 21.624 — 25 — 26



A
I
R
V
I
E
T
N
A
M

- Lo hộ quý vị mọi giấy tờ đi đường, khỏi phải trả tiền thêm.
- Sẵn-sàng chỉ-dẫn và giúp đỡ quý vị sắp đặt cuộc hành-trình trên tất cả con đường bay Quốc-Tế
- Giúp-đỡ quý vị trong việc giữ phòng khách-sạn và tổ-chức các dự-ngọan.
- Bán vé đi các nơi khắp hoàn cầu.

Tổng Đại-Lý :

- B. O. A. C. / QANTAS
- AIR INDIA
- JAPAN AIR LINES.
- K. L. M.
- AIR FRANCE / U.T.A.
- ROYAL AIR CAMBODGE.
- NORTHWEST ORIENT AIRLINES.
- MALAYSIAN AIRWAYS

SOYEZ PRUDENT

POUR VOUS

POUR LES AUTRES

CONDUISEZ SAGEMENT

SURVEILLEZ VOS ENFANTS

ATTENTION AU FEU

TOUS LES JOURS, VOUS POUVEZ ÊTRE VICTIME D'UN ACCIDENT, D'UN INCENDIE VOS MARCHANDISES PEUVENT SOMBRER. LA MORT, L'INFIRMITÉ, LA RUINE VOUS GUETTENT

MAIS L'ASSURANCE VOUS PROTÈGE

URPO UN PEU DE PIASTRES, ELLE ÉVITE DE FAIRE DE VOUS UN HABITUÉ DE L'ASSISTANCE, UN MENDIANT, ET DES VÔTRES DES MALHEUREUX

ASSUREZ VOUS

SERVICE PRÉVENTION — COMITÉ DES SOCIÉTÉS D'ASSURANCES



Cigarettes



VIRGINIE

GIÁ : 10\$
CÔNG-SỞ : 20\$

In tại PHỒ-THÔNG 531, Trần-hưng-Đạo Sg. Đ.T : 23821
Kiểm duyệt số 415 — ngày 8-5-64

Chủ-nhiệm : HOÀNG-MINH-TUYNH
Giám-đốc chính-trị : HUỖNH . VĂN - LANG